

Kinh Niệm Phật Ba-La-Mật (Pháp Tu Đốn Ngộ Vãng Sanh)

**Pháp-sư Cưu-Ma-La-Thập dịch từ Phạn văn ra Hán văn
Hòa Thượng Thích Thiên Tâm dịch từ Hán văn sang Việt văn**

Duyên Khởi

Chính tôi được nghe như thế này. Một thuở nọ, Đức Phật kiết hạ tại núi Kỳ Xà Quật, gần thành Vương Xá với chúng đại Tỳ Khưu một muôn hai nghìn người. Đó là các vị trưởng lão Xá Lợi Phất, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Tu Bồ Đề, La Hầu La, Phú Lô Na, A Nan, A Nan Đà, Ma Ha Ba Xà Ba Đề, Gia Du Đà La, vân vân...

Lại có tám muôn vị đại Bồ Tát khắp mười phương cùng đến tham dự. Đó là: Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Ngài Phổ Hiền Bồ Tát, Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát, Ngài Đại Thế Chí Bồ Tát, Ngài Di Lặc Bồ Tát, Ngài Địa Tạng Bồ Tát, Ngài Diệu Âm Bồ Tát, Ngài Đại Cường Tinh Tấn Dũng Mãnh Bồ Tát, Ngài Đà La Ni Tự Tại Công Đức Lâm Bồ Tát, Ngài Trang Nghiêm Vương Bồ Tát.v.v... Tất cả đều có năng lực thâm nhập vô lượng tam muôi môn, tổng trì môn, giải thoát môn, đã chứng Pháp Thân, đặc Ngũ Nhãn, biện tài vô ngại, thần thông du hý, biến hiện đủ loại thân tướng khắp đi các quốc độ để cứu vớt chúng sanh.

Lại có vô lượng Đại Phạm Vương, Tự Tại Thiên Vương, Đế Thích Thiên Vương, Đâu Suất Thiên Vương, Đao Lợi Thiên Vương đều cùng vô số quyến thuộc dự hội.

Lại có Long Vương, Khẩn Na La Vương, Càn Thát Bà, A Tu La Vương, Ca Lâu La Vương... đều cùng vô số quyến thuộc câu hội.

Lại có Quốc Mẫu Vi Đà Hy Hoàng Thái Hậu, và A Xà Thế Vương cùng hoàng tộc, và quần thần câu hội.

Lại có hơn năm trăm vị trưởng giả cư sĩ của thành Vương Xá đều cùng vô số quyến thuộc câu hội.

Tất cả đại chúng đều cung kính cúi lạy dưới chân Phật, rồi lui ngồi một bên.

Lúc bấy giờ, trong hàng ưu bà tắc có một trưởng giả tên là Diệu Nguyệt, trú ngụ tại thành Vương Xá, từng quy y Tam Bảo và thọ trì năm giới cấm, cũng đến dự pháp hội. Vị trưởng giả này từ vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp quá khứ từng gần gũi thừa sự cúng dường vô lượng vô biên muôn ức hằng hà sa Đức Phật, y theo chánh pháp tu hành. Hiện tại làm thân cư sĩ, vợ con đông nhiều, nhà cửa nguy nga, kho đụn đầy rẫy. Tuy ở giữa cảnh ràng buộc mà vẫn hoài bảo đại nguyện độ sinh của Chư Đại Bồ Tát. Tuy ở trong chốn bần lây dơ bẩn mà vẫn sẵn sàng xả ly thân mạng, tài sản, quyến thuộc để gieo trồng hạt giống Bồ Đề. Tuy ở trong căn nhà lửa chập chùng hiểm nạn mà

vẫn thực hành Tuệ Giác Vô Lậu, hết lòng thương tưởng chúng sanh như con một, thể hiện pháp Thí "Oán Thân Bình Đẳng."

Trưởng giả Diệ Nguyệt từ trong đại chúng bước ra, đi nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, rồi đến trước Như Lai, chấp tay quỳ xuống, gối hữu chấm sát đất, cung kính bạch với Đức Phật rằng:

Hy hữu Thế Tôn! Hy hữu Thế Tôn! Được làm thân người là khó, như con rùa gặp bông cây nổi, nhưng được gặp Phật ra đời còn khó gấp muôn lần. Gặp Phật ra đời đã khó, nhưng được nghe chánh pháp còn khó gấp muôn lần. Được nghe chánh pháp đã khó, nhưng làm thế nào để nương theo giáo nghĩa để tu tập lại còn khó gấp vô lượng phần.

Bởi vì sao? Theo chỗ con xét nghĩ thì trong tám vạn bốn ngàn pháp màu mà Như Lai đã chỉ dạy, nhằm đưa hết thảy chúng sanh ngộ nhập Phật Tri Kiến, phải có một pháp màu cứu vớt những hạng chúng sanh tội khổ, mê đắm, xấu ác. Hôm nay, con phụng vì hết thảy chúng sinh tội khổ nơi thời mạt pháp, cũng như phụng vì các bậc trưởng giả, cư sĩ, bà la môn, sát đế lợi, thủ đà la tại thành Vương Xá này, mà khẩn cầu đức Thế Tôn rủ lòng thương xót, ban cho chúng con một cách thức tu hành thật dễ dàng để giải thoát, một con đường thật vắng tắt để hoàn thành Phật Trí.

Như Đức Thế Tôn từng chỉ dạy, đời mạt pháp, các chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề càng cường, ngỗ nghịch, tâm tạp, nghiệp nặng mà đắm ngũ dục, không biết hiếu thuận cha mẹ, không biết cung kính sư trưởng, không thực lòng quy y Tam Bảo, thiếu năng lực thọ trì năm giới cấm, làm đủ mọi chuyện tệ ác, phỉ báng Thánh nhân v.v.. Cho nên con suy gẫm như thế này phải có một môn tu thật giản đơn, thật tiện lợi nhất, dễ dàng nhất, để tất cả những chúng sanh kia khỏi đọa vào các đường ác, chấm dứt luân chuyển sinh tử khắp ba cõi, được thọ dụng pháp lạc, sớm bước lên địa vị Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Vì sao như vậy? Sau khi Như Lai diệt độ khoảng một ngàn năm trở đi, đó là thời kỳ chính pháp cuối cùng, các kinh điển dần dần ẩn mất, chúng sanh căn cơ hạ liệt ám độn, ngã chấp sâu dày, tâm tướng thô trệ, tà kiến lan tràn, say sưa làm các nghiệp ác để tự vui. Do đó, tự nhiên chiêu cảm động đất, đói kém, tật dịch, binh đao, lũ lụt, mất mùa, gió bão, thời tiết viêm nhiệt bức nã, Thánh nhân lại không xuất hiện, tuổi thọ giảm dần. Nếu ai phát khởi tâm chí tu hành, cũng không thể tu tập các môn Giới Luật, Thiền Định, Trí Tuệ, Giải Thoát Vô Lậu. Không thể tu tập Tứ Niệm Xứ, Bát Chánh Đạo, Tứ Chánh Cần. Không thể tu tập Tứ Vô Lượng Tâm, không thể tu tập Sáu Ba La Mật: Hoặc là Bồ Thí Ba-la-Mật cho đến Trí Huệ Ba-La-Mật, không thể tu tập bằng các phương tiện của Quán Trí để ngộ nhập Phật Tri Kiến, không thể chứng đắc Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A-la-Hán. Không thể chứng nhập Sơ Thiền nhằm đến Tứ Thiền. Không thể chứng nhập Niết Bàn Diệ Tâm. Không thể sâu vào vô lượng Tam Muội, Thần Thông Du hí của chư Bồ Tát, nhằm đến không thể thâm nhập cảnh giới thù thắng trang nghiêm của

Chư Phật, hoặc rải cỏ nơi đạo tràng, đánh rền trống pháp, hàng phục ma quân.

Vì lý do như vậy mà đệ tử chúng con xét nghĩ nên phát khởi Vô Thượng Bồ Đề Tâm, khẩn cầu Đức Thế Tôn chỉ dạy giáo pháp nhiệm mầu, mong lợi lạc hết thảy tội khổ chúng sinh ở thời kỳ cuối cùng của Chánh Pháp.

Trưởng giả Diệu Nguyệt vừa dứt lời thưa thỉnh, thì bỗng đại địa chấn động mãnh liệt. Khắp hư không hoa Mạn Đà La, Ma Ha Mạn Đà La, Mạn Thù Sa, Ma Ha Mạn Thù Sa tuôn rắc như mưa. Từ phương Tây, xuất hiện vô lượng vô số hằng hà sa đám mây ngũ sắc, mây chiêm đàn hương, mây y phục cõi trời, mây âm nhạc cõi trời, mây hoa sen báu trắng sạch v.v.. Trong những đám mây ấy, phát ra tiếng sấm lớn, đồng một lúc chậm chậm bay về, nhóm lại phía trên đỉnh núi Kỳ Xà Quật.

Tất cả đại chúng đều vui mừng hớn hở, tự biết ấy là điềm lành chưa từng có.

Bấy giờ, Quốc Mẫu Vi Đề Hy Hoàng Thái Hậu từ trong đại chúng, bước ra trước Phật đánh lễ. Xong, người chấp tay thưa:

Bạch Đức Thế Tôn, vì duyên cớ gì mà hiện điềm lành này?

Khi ấy, Đức Như Lai từ nơi tướng lông trắng chặng giữa chân mày, phóng ra hào quang chiếu khắp vô lượng vô biên vi trần số thế giới mười phương mà nói lời này:

Lành thay, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân! Nay ta vì lời thưa thỉnh của ưu bà tặc Diệu Nguyệt và của ưu bà di Vi Đề Hy, lại nương theo Bản Nguyên của vô lượng vô số bất khả khả thuyết Chư Phật, mà tuyên dương giáo nghĩa bí mật vi diệu tối thắng đệ nhất, nhằm cứu độ hết thảy chúng sinh ở trong thời kỳ Phật Pháp cuối cùng.

Giáo nghĩa này, Chư Phật quá khứ đã nói, Chư Phật hiện tại đang nói, và Chư Phật vị lai sẽ nói. Tất cả chúng sinh đời mạt pháp sẽ nương nơi giáo nghĩa này mà được giải thoát rốt ráo, mãi mãi xa lìa các đường ác, hiện đời an ổn, sau khi mạng chung được sinh về các cõi Phật, chứng ngôi vị Bất Thối Chuyển, dần dần tu tập cho đến khi đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Này cư sĩ Diệu Nguyệt, hãy chăm chú lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói.

Diệu Nguyệt, tất cả các loại chúng sanh chết ở nơi đây, rồi sinh trở lại ở nơi kia, sống chết nối nhau không dứt.. Mỗi khi sắp mạng chung, thì các loại nghiệp lành dữ trong một cuộc đời hiển hiện rõ ràng. Chúng sinh nào sống thuận bằng tư tưởng, thì bay lên hoá sinh nơi các cõi trời. Nếu trong sự thuận tưởng, lại gồm cả phước huệ và tịnh nguyện, thì tự nhiên tâm trí khai mở mà được thấy mười phương chư Phật, tùy theo nguyện lực của mình mà sinh về Tịnh Độ.

Chúng sinh nào tình ít, tướng nhiều thì vào hàng phi tiên, bay đi nhẹ nhàng, nhưng không được xa bằng hạng thuần tướng.

Chúng sinh nào tình và tướng bằng nhau thì sẽ phát sinh vào cõi người. Bởi vì sao như vậy? Bởi Tướng là thông sáng, Tình là mê tối. Nếu tình và tướng bằng nhau thì không bay lên và cũng không đi xuống.

Chúng sinh nào tình nhiều, tướng ít thì sẽ lạc vào Bàng sinh. Nhẹ thì làm chim bay, nặng thì làm thú chạy.

Chúng sinh nào có bảy phần tình và ba phần tướng, sẽ bị đọa làm thân Nga Quỷ, thường chịu nóng bức đói khát trải qua trăm ngàn kiếp dài lâu.

Chúng sinh nào có chín phần tình và một phần tướng thì sẽ bị đọa vào Địa Ngục. Nhẹ thì vào nơi Địa Ngục Hữu Giám, nặng thì sẽ đọa vào Đại A Tỳ... Nếu ngoài cái tâm như thế ấy mà lại thêm các trọng tội như hủy giới cấm của Phật, khinh báng Đại Thừa, thuyết pháp sai lầm, đả thương của tín thí, lạm thọ sự cung kính, và phạm vào Thập Ác Ngũ Nghịch, thì sẽ chiêu cảm quả báo luân chuyển sinh về các địa ngục Vô Giám ở khắp mười phương.

Này Diêu Nguyệt cư sĩ! Trong thời kỳ chính pháp diệt tận, chúng sinh nơi cõi Diêm Phù Đề tình nhiều tướng ít, tâm địa bòn sẻn, tham lam ghét ganh, các căn lành và phước báo kém cỏi. Lúc sinh tiền thọ nhận đủ loại nghiệp dữ, sau khi mệnh chung sẽ gặt các quả báo đau khổ trong ba nẻo ác dữ với thời hạn lâu dài. Vì thế mà chư Phật khắp mười phương xót thương vô cùng, luôn luôn tìm cách bạt trừ khổ não cho các hạng chúng sanh kia.

Các Đức Như Lai hiện ra nơi đời, mục tiêu chân chính là không chỉ tuyên dương diệu pháp bí ảo sâu xa cho những bậc Thánh Giả, Hiền Nhân, mà mục đích tiêu chuẩn khẩn yếu nhất vẫn là nhằm cứu vớt các loại chúng sinh tội khổ, nặng về tình, nhẹ về tướng.

Chư Phật đã dùng Phật nhãn quán sát khắp mười phương, thấy rõ nghiệp lực chúng sanh lành dữ không đồng đều, thấy thần tướng và cảnh giới của chúng sanh xấu tốt có sai biệt. Nhưng điểm sinh khởi chẳng rời sát na tâm sinh diệt, chỗ hội quy cũng không rời sát na tâm sinh diệt. Muốn hàng phục và chuyển biến cái sát na tâm sinh diệt ấy, thì không có pháp nào hơn pháp Niệm Phật.

Diêu Nguyệt cư sĩ, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào có đủ lòng tin, thì chỉ cần chuyên nhất xưng niệm danh hiệu: Nam Mô A Di Đà Phật, suốt cả sáu thời trong ngày và giữ trọn đời không thay đổi, thì hiện tiền chiêu cảm được Y Báo và Chánh Báo của Phật A Di Đà ở cõi Cực Lạc. Lúc lâm chung cố giữ sao cho được mười niệm nối liền nhau, lập tức vào Phổ Đăng Tam Muội của Đức Phật A Di Đà, được Phật tiếp dẫn về Tịnh Độ Tây Phương, vĩnh viễn xa lìa các đường ác, không còn sanh tử luân hồi..Đó gọi là quả vị Bất Thối Chuyển. Từ lúc ấy hẳn về sau, vượt qua Thập Địa, chúng được Vô Thượng Chánh Đăng Chánh Giác.

Diệu Nguyệt nên biết, đây thật là pháp vi diệu thù thắng đệ nhất mà chư Phật dùng để cứu độ khắp hết thảy chúng sinh. Đây thật là môn tu thích đáng khế hợp mọi căn cơ mà chư Phật dùng để đưa hết thảy muôn loài xa rời nẻo khổ, chứng đắc Niết Bàn tại thế, thành Phật trong một đời. Đây là môn tu Đại Oai Lực, Đại Phước Đức mà chư Phật giúp chúng sinh vượt thắng thân phàm phu, mà thâm nhập cảnh giới chơn thường.

Đây là môn tu Đại Bát Nhã, Đại Thiên Định mà chư Phật làm thuyền bè đưa hết thảy chúng sinh qua thấu bờ bên kia, không còn sinh già bệnh chết, hoàn toàn hưởng dụng pháp lạc. Đây là môn tu Đại Trang Nghiêm, Đại Thanh Tịnh mà chư Phật dùng để đưa hết thảy chúng sinh vào oai nghi, an ổn khoái lạc. Đây là một môn tu Đại Nhu Hòa, Đại Nhẫn Nhục mà chư Phật giúp hết thảy chúng sinh tu tại giữa khổ, vô thường, mà thành tựu Tri Kiến Phật.

Đây là môn tu Đại Bồ Đề, Đại Siêu Việt mà chư Phật dùng làm cứu cánh để giúp hết thảy chúng sanh thành Phật, như Phật, ngay trong một kiếp. Đây là môn tu Đại Từ Bi, Đại Dũng Mạnh mà chư Phật dùng để giúp chúng sinh có được cái Tâm bằng Tâm của chư Phật, có được cái Nguyên bằng Nguyên của chư Phật, mau chóng vượt địa vị phàm phu và tự chứng Pháp Thân từng phần.

Lại nữa, trong quá khứ vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp nănh lại đến nay, chư Phật cũng chỉ dùng một pháp môn Niệm Phật này để độ khắp chúng sinh. Trong hiện tại cũng có vô lượng vô biên hằng hà sa chư Phật ở mười phương cũng đang thuyết giảng giáo nghĩa Niệm Phật này để rộng cứu vớt chúng sinh.

Trong đời vị lai, tất cả các chư Phật nếu muốn cứu vớt hết mọi chúng sinh, thì cũng phải do nơi Pháp Niệm Phật này. Do đó mà Như Lai bảo rằng: “Niệm Phật là vua của các Pháp.”

Này Diệu Nguyệt cư sĩ, hãy một lòng tin nhận lời dạy của Như Lai, hãy ghi nhớ kỹ lời dạy của Như Lai, hãy thực hành theo lời dạy của Như Lai, và hãy chứng đắc pháp nănh tối tôn tối diệu đệ nhất mà Như Lai đã ban cho. Vì sao vậy, vì pháp của Như Lai là chân thật, là giải thoát, là an vui, là thuận theo sở cầu nguyện của mọi chúng sanh. Vì Pháp của Như Lai là vắng lặng, không dính mắc, vô cấu nhiễm, thuận theo tình và tướng của chúng sinh mà vẫn giúp chúng sinh thành tựu địa vị Phật Đà, không bị hư hoại, cho nên chẳng cần phải chán ghét lìa bỏ thế gian, ở trong chỗ ràng buộc mà tâm vẫn tự tại, thọ dụng pháp lạc, và sau khi lâm chung được vãng sinh về cõi Phật A Di Đà.

Phẩm Thứ Hai: Mời tâm Thù Thắng

Bấy giờ, Đức Như Lai, ở đôi môi đẹp như trái tần bà, phóng ra luồng hào quang rực rỡ, chói chang gọi là Thành Tựu Thọ Quang Thế Tướng Quang Vinh, với trăm nghìn ức a tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc. Hào quang ấy chiếu soi mời phương tất cả thế giới tận hư không vô biên tế, vô chướng ngại. Hiện hiện Như Lai các thứ tự tại, khai ngộ vô lượng những chúng Bồ Tát, chấn động hằng hà sa quốc độ, diệt trừ mọi thống khổ của chúng sinh, phá tan các đường dữ, che bủa tất cả cung điện của ma vương, phơi bày tất cả chư Như Lai giáng sinh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, thuyết pháp Đại Thừa giáo hóa chúng sinh, nhấn đến thị hiện Niết Bàn.

Trưởng giả Diệu Nguyệt thấy Đức Thế Tôn hiển hiện thần biến quảng đại, khiến tất cả các chúng hội, chư Đại Bồ Tát, chư Tỳ khưu, chư Tỳ Khưu Ni, chư cận sự nam, chư cận sự nữ, cùng hết thầy Trời, Rồng, Quỷ, Thần, v.v... đều sinh lòng hoan hỷ chẳng thể nghĩ bàn. Diệu Nguyệt bèn cỡi râu chuỗi ngọc báu nơi cổ mình mà cúng dường nơi chân Phật, đánh lễ Đức Phật, và nói bài kệ khen ngợi như vầy:

Lành thay, Đức Thế Tôn
Con được làm thân người,
Lại được nghe mật Pháp
Của Chư Phật Ba Đời
Thế Tôn là tối thắng
Sư tử trong giòng Thích
Thật là Đại Y Vương
Đủ phương thuốc nhiệm màu
Dứt hẳn khổ, sinh tử
Giúp hết thầy chúng sinh
Xa rời ba đường ác
Chứng cái vui Niết Bàn
Nơi cõi Phật Thanh Tịnh
Nay con chuyên một lòng
Luôn xưng niệm danh hiệu
Đức Phật A Di Đà
Nguyện cùng các chúng sanh
Vãng sinh nước Cực Lạc

Trưởng giả Diệu Nguyệt lại quán sát tâm niệm của đại chúng: Những vị Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, và Trời, Rồng, Quỷ, Thần, mà biết tâm niệm của đại chúng vẫn còn nghi ngờ, chưa hiểu thấu lời dạy của Như Lai, nên đi đến trước Phật, chấp tay cung kính thưa:

Bạch Đức Thế Tôn, nay con do nơi năng lực vĩ đại của Bản Nguyện A Di Đà mà được tham dự pháp hội này, được đích thân nhận lãnh lời giáo huấn của Như Lai. Cho nên, con sẵn sàng đặt trọn tín tâm nơi Như Lai, nơi giáo pháp vi diệu và hy hữu này. Thế nhưng các chúng sinh vào thời chính pháp diệt tận, thì căn lành sa bạc, phước đức thiếu kém, trí kiến bị si mê che lấp, kinh

điền tuy còn sót ít nhiều, nhưng chẳng có ai hiểu đúng như lời Phật dạy. Do đó, làm sao chúng sinh tin nhận giáo nghĩa uyên áo, bí mật này để thẳng bước tiến tu, mau thành Phật Trí.

Hôm nay, con phụng vì hiện tiền đại chúng, cũng như tất cả thiện nam, tín nữ trong thời vị lai, mà khẩn cầu Đức Thế Tôn giải thích cho chúng con được rõ.

Bạch Thế Tôn, con thường tin và nghĩ rằng: Niệm Phật tức là thành Phật ngay trong đời này. Thế thì tại sao hôm nay Đức Thế Tôn lại ân cần khuyên bảo chúng con phải “Phát Nguyện Vãng Sanh Cực Lạc Quốc Độ ở Tây Phương”?

Khi ấy, Đức Thích Ca mỉm cười, giơ cao cánh tay hữu, lấy bàn tay xoa trên đỉnh đầu của trưởng giả Diệu Nguyệt, mà nói lời này:

Hay thay, hay thay! Diệu Nguyệt cư sĩ, đây là pháp khó tin khó hiểu bậc nhất mà Như Lai chưa từng nói. Đây là pháp Tối Thượng Nhất Thừa, chứa đựng vô lượng vô biên ý nghĩa vi diệu mà Như Lai đợi đúng lúc, đúng thời mới ban cho, tựa như hoa Ưu Đàm Bát La mấy muôn ngàn năm mới nở một lần. Đây là Tạng Pháp Bí Mật của Chư Phật Ba Đời, ví như viên bảo châu trên búi tóc của Luân Vương không thể khinh xuất trao cho người khác. Đây là pháp mà Như Lai chỉ truyền giao cho bất cứ chúng sinh nào quyết chí hoàn thành địa vị Thiên Nhân Sư, tiếp nối hạt giống Bồ Đề.

Này Diệu Nguyệt cư sĩ, nay ta dùng cặp mắt toàn giác để quán sát tâm hiện tiền của chúng sinh, thì thấy rõ bản chất của cái tâm ấy gọi là Tâm Thể. Tâm Thể ấy vốn không hình dáng, tướng mạo, không sắc chất, không dài, không ngắn, không quá khứ, không hiện tại, không vị lai. Tâm ấy không dữ, không lành, không sinh, không diệt, mà cũng chẳng phi sinh phi diệt. Tâm thể ấy luôn luôn xa rời tất cả luận giải của thế gian. Do vì tâm thể vọng nhớ mà chúng sinh mãi luân chuyển trong ba cõi, sáu đường, đời đời chịu khổ. Do vì Tâm thể thanh tịnh mà chúng sinh được thành tựu Giới, Định, Huệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến, đắc quả A La Hán... hẳn đến địa vị Phật Đà.

Bởi duyên với các pháp ác, mà Tâm thể ấy tạo ra cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Trời, người, a tu la, hẳn đến chìm trôi triền miên bất tận nơi những cõi khổ khắp mười phương. Bởi duyên với các pháp lành, mà Tâm thể ấy tạo ra cảnh giới Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên, v.v...

Lại nữa, do vọng niệm tương tục nối nhau không dứt, mà biến hiện đủ loại hình tướng, sắc thân, thọ mạng, ẩm thực, quyền thuộc, phiền não, để hưởng dụng trong cõi giới kia. Hoặc cam chịu những quả báo khổ lạc do những nhân tố sai biệt. Đời đời như thế chịu như thế mãi chưa lúc nào ngưng nghĩ.

Này Diệu Nguyệt cư sĩ, nên biết rằng danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật chính là Pháp Thân Viên Mãn Chu Biến Nhất Thiết Xứ, là Phật Tánh Thâm Thâm, có đầy đủ mọi năng lực vô úy bất tư nghị, có đầy đủ diệu dụng vô ngại bất tư

ngợi, là cứu cánh siêu việt tối thượng, có đầy đủ năng lực bất khả thuyết, bất khả xưng tán, để chuyển hóa vô minh thành giác ngộ, sinh tử thành niết bàn, là phương tiện vi diệu bậc nhất, thường cải biến hết thảy sở y và sở hành của mọi chúng sinh, đưa tất cả tướng trạng hữu lậu, trói buộc trở về với bản tánh vô lậu giải thoát.

Cho nên, nếu chúng sinh nào đem tâm thể của mình mà duyên với danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, thì tâm thể của người ấy dần dần trở nên Vô Cấu Nhiễm, dần dần phát sinh vô lượng vô biên Đức Tướng Như Lai. Do vậy, tự nhiên thấy mình ở trong thế giới Cực Lạc trang nghiêm thù thắng. Cùng một lúc, cái niệm tướng Nam Mô A Di Đà Phật sẽ phát khởi thân lượng, oai nghi, tướng hảo, và quang minh của Đức A Di Đà cùng chư vị thánh chúng.

Này Diệu Nguyệt cư sĩ, người nơi ý nghĩa ấy phải nên hiểu rõ như thế.

Pháp môn Niệm Phật chính là chuyển biến cái tâm thể của chúng sinh bằng cách không để cho tâm thể ấy duyên với vọng niệm, hoặc duyên với lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), không để cho duyên với huyền cảnh, với trí lực, với kiến chấp, với mong cầu, với thức phân biệt, v.v... Mà chỉ đem cái tâm thể ấy duyên mãi với danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Không bao lâu, người niệm Phật tự nhiên đi vào chỗ vắng lặng, sáng suốt, an lạc, cảm ứng với nguyện lực của Đức A Di Đà, thấy mình sinh vào cõi nước Cực lạc, thân mình ngồi trên tòa sen báu, nghe Phật và Bồ Tát nói pháp, hoặc thấy Phật lấy tay xoa đỉnh...

Lại nữa Diệu Nguyệt, nếu có chúng sinh nào chí thành xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, thì uy lực bất khả tư nghị của danh hiệu khiến cho tâm thể thanh tịnh mà chúng sinh ấy không hay biết, tự nhiên chứng nhập Sơ Phần Pháp Thân, âm thầm ứng hợp với Bi Trí Trang Nghiêm của Phật, nhưng chưa thể đắc tam minh, lục thông, vô lượng đà la ni, vô lượng tam muội, nhãn đến chưa thể đắc Nhất Thiết Chúng Trí, chẳng thể đồng đẳng với Chư Phật được, mà chỉ thành tựu bước đầu tiên trên lộ trình Như Thật Đạo.

Thí dụ như làm gạch để xây nhà vậy. Tuy đã nào trộn đất sét, bỏ vô khuôn và đã đúc ra hình dạng của viên gạch. Nhưng muốn viên gạch được bền lâu, chắc chắn, không tan rã, chịu được nắng chói mưa xan, thì cần phải đưa vào lò lửa nung đốt một hạn kỳ. Người niệm Phật cũng lại như thế. Tuy công phu niệm Phật trong một kiếp đã đạt được nền tảng vững vàng cho sự nghiệp giải thoát, nhưng sau đó phải vắng sinh Tịnh Độ, lãnh thọ sự giáo hóa của Phật và Thánh Chúng, cho đến khi thành tựu Vô Sinh Pháp Nhẫn. Sau đó, mới đủ năng lực hiện thân khắp mười phương, hành Bồ Tát Đạo, ra vào sinh tử không trói buộc, trở lại chốn ác trước mà chẳng nhiễm ô, cứu độ chúng sinh không có hạn lượng.

Thí dụ như việc khắc hình họa tượng. Tuy đã dùng gỗ tốt đẽ gọt lâu ngày và tạo nên hình dáng con người. Nhưng phải bỏ ra một thời gian lâu xa để chạm trổ thêm mắt, tai, miệng, nét mặt, vết nhăn, dáng vẻ, bộ tịch, thần sắc... Người niệm Phật lại cũng như thế. Tuy đã phát khởi tín tâm dũng

mãnh, và công phu không gián đoạn bê trễ, nhưng nếu tái sinh cõi Ta Bà thì vẫn bị luân chuyển vì Định Tuệ còn non kém, quả Đức chưa hoàn mãn. Vì thế, cần phải vãng sinh Cực Lạc Thế Giới, kề cận Phật và Thánh Chúng, thành tựu vô lượng Ba La Mật, thâm nhập Tâm Muội Tổng Trì Môn, phát hoằng thệ nguyện đi khắp mười phương giáo hóa vô số chúng sinh. Không lâu lấy cỏ rải nơi Bồ Đề Đạo tràng, hàng phục ma quân, thành Đăng Chính Giác, chuyển pháp luân vô lượng.

Diệu Nguyệt cư sĩ, nên biết rằng: Được vãng sinh nơi Cực Lạc thì không bao giờ trở lại địa vị phàm phu với xác thân ngũ uẩn nữa. Do đó, mới gọi là Bất Thối Chuyển. Từ đó về sau, dần dần thành tựu Mười Thứ Trí Lực, Mười Tám Pháp Bất Cộng, Năm Nhãn, Sáu Thông, vô lượng Đà La Ni, vô số Tam Muội, thần thông du hí, biện tài vô ngại... đầy đủ bao nhiêu công đức vô lậu của Đại Bồ Tát, cho đến khi đắc quả Phật. Bởi vậy mà ta, Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn, hôm nay trân trọng xác nhận cương quyết rằng: Vãng Sinh đồng ý nghĩa với Thành Phật, vì Vãng Sinh tức là Thành Phật.

Muốn vãng sinh Cực Lạc chỉ cần xưng niệm Danh Hiệu Phật là đủ. Vì Danh Hiệu chính là biểu tượng của Pháp Thân, cho nên Niệm Danh Hiệu tức là Niệm Pháp Thân Phật vậy. Và người niệm Phật khỏi phải kiêm thêm bất cứ môn tu nào nữa. Vì ngay nơi Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật luôn luôn chứa đựng vô lượng, vô biên công đức, vô lượng vô biên diệu dụng, vô lượng vô biên quang minh, tướng hảo, uy lực... không thể nghĩ bàn.

Trưởng giả Diệu Nguyệt lại thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn, tuy con đã thấu triệt nghĩa lý thâm diệu của phép Niệm Phật, nhưng vẫn khẩn cầu Thế Tôn thương xót mà rộng chỉ bày thêm, để hết thảy chúng sinh nơi đời vị lai được mọi điều lợi ích.

Bạch Đức Thế Tôn, phải niệm Phật như thế nào mới gọi là đặc pháp? Phải đầy khởi những tâm thái nào mà tu tập mới được vãng sinh Cực Lạc?

Đức Phật dạy rằng:

Này Diệu Nguyệt cư sĩ, thế nào là Niệm Phật Chân Chính? Muốn niệm Phật đúng pháp và tự biết mình chắc chắn vãng sinh, thì người niệm Phật phải phát khởi Mười Thứ Tâm Thủ Thắng sau đây:

1. Tín Tâm
2. Thâm Trọng Tâm
3. Hồi Hướng Phát Nguyện Tâm
4. Xả Ly Tâm
5. An Ổn tâm
6. Đà Ra Ni Tâm
7. Hộ Giới Tâm
8. Ba La Mật Tâm
9. Bình Đăng Tâm
10. Phổ Hiền Tâm

Thế nào là Tín Tâm?

Này Diệu Nguyệt, Tín Tâm nghĩa là Lòng Tin Chân Thật Tha Thiết Bền Vững, là nhân tố quyết định thành Phật, là nhân tố quyết định thâm nhập cảnh giới Đại Thừa. Bởi vì sao? Vì lòng tin là mẹ đẻ của tất cả công đức vô lậu, lòng tin là cửa ngõ nhiệm mầu đưa chúng sinh về nơi kho báu Phật Pháp, cho nên, việc trưởng dưỡng Tín Căn vẫn là điều cần thiết yếu nhất trong hết thảy mọi môn tu.

Trước hết, phải đặt lòng tin chân thật vào Lý Nhân Quả một cách sâu sắc, kiên cố, và không hề nảy sinh một ý tưởng hoặc một hành vi trái ngược với Lý Nhân Quả. Phải thấy hoạt dụng của Lý Nhân Quả dung thông ba đời (Quá Khứ, Hiện Tại, Vị Lai) rõ ràng như những đường kẻ dọc ngang trên lòng bàn tay.

Tin rằng kiếp sống thế gian là Vô Thường, mạng người ngắn ngủi như hơi thở ra vào. Tin rằng tất cả các pháp hữu vi đều là huyễn hóa, không có chủ thể, niệm niệm sinh diệt không ngừng, từng sát na biến hoại chẳng nghỉ; Tất cả (các pháp hữu vi ấy) đều đưa tới khổ não, vô minh, và trói buộc.

Tin rằng sáu nẻo luân hồi thật là nguy hiểm, chướng nạn, sơ sẩy trong ý niệm cũng đủ đưa chúng sinh trầm luân cả nghìn muôn ức kiếp. Một lần sa lạc vào ba đường dữ (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh) thì không biết đến lúc nào mới thoát khỏi.

Tin rằng Phật Pháp chính là đạo giải thoát, đạo an vui, đạo của Trí Tuệ, đạo của Từ Bi, đạo diệt khổ, đạo cứu vớt chúng sinh chẳng chừa một hạng loại nào cả, đạo của Phật Tri Kiến, đạo có đủ phương thuốc nhiệm mầu trừ diệt tất cả các thứ bệnh tật của chúng sinh. Tin rằng Tam Bảo là chỗ nương về của muôn loài, là ngọn đèn phá tan mọi hắc ám, là con thuyền đưa chúng sinh qua thấu bờ kia.

Tin rằng tất cả các pháp đều do Tâm Thể của mình tạo ra. Từ ba đời mười phương Chư Phật hiển đến Tứ Thánh, Lục Phạm đều do cái Tâm Thể lưu xuất và biến hiện. Tin rằng: các cõi Cực Lạc cũng chỉ do Tâm Thể thanh tịnh của chúng sanh tạo ra, cùng tương ứng với Bản Nguyện Vĩ Đại của Phật, Bồ Tát, và Thánh Chúng. Và tin rằng: Đức A Di Đà chỉ là do sự niệm tưởng Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật phát khởi nên.

Tin rằng mỗi mỗi chúng sinh đều có đủ năng lực thọ lãnh giáo pháp Như Lai, bất cứ hữu tình nào cũng có năng lực hoàn thành địa vị Nhất Thiết Chúng Trí như các Chư Phật.

Tin rằng Bản Nguyện của A Di Đà là chân thật, rốt ráo là tối thắng. Và Ngài không hề bỏ sót một chúng sinh nào cả, dù kẻ ấy phạm vào ngũ nghịch, thập ác, v.v...

Tin rằng Pháp Niệm Phật Vãng Sinh là môn tu duy nhất cho hết thảy mọi người, vì rời pháp môn này thì mọi người, mọi loài không thể giải thoát. Nếu phớt bỏ môn tu này thì Chư Phật cũng không thể dùng một pháp nào khác để tế độ hết thảy hữu tình đúng như bản thể, đúng như bản nguyện.

Diệu Nguyệt, phải phát khởi Tín Tâm như vậy mà niệm Phật.

Thế nào là Thâm Trọng Tâm?

Này Diệu Nguyệt, Thâm Trọng Tâm nghĩa là đem tấm lòng sâu sa và cẩn trọng mà cảm mộ ân đức của Tam Bảo, tưởng nhớ công lao của Thiện tri Thức, và của hết thảy chúng sinh.

Trong quá khứ vô lượng vô biên na do tha vi trần kiếp, chư Phật vì thương xót chúng sinh mà xả bỏ đầu, mắt, tay, chân, thân mạng, tài sản, quyến thuộc... để tìm cầu chánh pháp, tu Bồ Tát Đạo, giáo hóa muôn loài, làm cho ai nấy đều được lợi ích. Đời đời, kiếp kiếp, chư Phật hằng theo dõi và thương tưởng đến mỗi một chúng sinh, luôn luôn tìm cách nhổ bật gốc rễ tham ái, đập tan gông cùm sinh tử, làm khô cạn biển khổ vô minh, mãi phát tâm quảng đại, tâm kim cang, tâm vô phân biệt mà rọi sáng lối về cho mọi hữu tình. Vì thế, người niệm Phật phải phát khởi cái tâm chí sâu xa và cẩn trọng để tưởng niệm, cảm mộ ân đức ấy.

Nhưng Chư Phật muốn tế độ tất cả chúng sinh, thì cũng phải lấy chánh pháp làm phương thuốc hữu hiệu trị dứt chứng bệnh tham ái, dùng Chánh Pháp làm thuyền bè đưa chúng sinh qua thấu bên bờ giác ngộ, dùng Chánh Pháp làm Tuệ Kiếm chặt đứt mọi dây rối phiền não, làm ngọn đuốc dẫn dắt chúng sinh ra khỏi đêm dài vô minh, làm chất đờ hồ chữa lành mọi thứ sinh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não, dùng Chánh Pháp làm đôi mắt cho chúng sinh nhìn thấy thật tướng.

Người niệm Phật phải biết cảm mộ ân đức cao dày của Chánh Pháp, phải luôn luôn báo đáp ân đức ấy bằng cách tụng đọc kinh điển Đại Thừa và giảng nói cho kẻ khác, khuyên bảo mọi người quy y, bố thí, trì giới, thiền định; Khiến sao cho chánh pháp được lưu hành rộng khắp nhân gian, ai nấy hưởng dụng cam lồ vị.

Dù đã phát nguyện quy y Tam Bảo, nhưng người trực tiếp khai sinh tánh mạng tuệ giác nơi ta chính là Thiện Tri thức. Thiện Tri Thức gồm có các Thánh Tăng, Phạm tăng, Sư Trưởng, và các bạn đồng tu đồng học.

Thiện Tri Thức là cửa ngõ xu hướng nhất thiết trí, vì làm cho chúng sinh đi vào Như Thật Đạo. Thiện Tri Thức là cỗ xe xu hướng Nhất Thiết Trí vì đưa tất cả chúng sinh tới Như Lai Địa. Thiện Tri Thức là thuyền bè xu hướng Nhất Thiết Trí vì vận chuyển tất cả chúng sinh đến bờ giác. Thiện Tri Thức là ngọn đèn xu hướng Nhất Thiết Trí và khiến chúng sinh có được ánh sáng Phật Tri Kiến. Thiện Tri Thức là con đường xu hướng Nhất Thiết Trí vì dẫn dắt

chúng sanh vào cửa thành Niết Bàn. Thiện Tri Thức là cây đuốc xu hướng Nhất Thiết trí vì làm cho chúng sinh thấy rõ con đường yên lành hay hiểm trở. Thiện Tri Thức là cây cầu xu hướng Nhất Thiết Trí vì tiễn đưa chúng sinh qua khỏi chỗ hiểm ác. Thiện Tri Thức là lọng xu hướng Nhất Thiết Trí, vì làm cho chúng sinh che núp dưới bóng râm đại từ mát mẻ. Thiện Tri Thức là cặp mắt xu hướng Nhất Thiết Trí vì khiến chúng sinh nhận rõ Pháp Tánh. Thiện Tri Thức là thủy triều xu hướng Nhất Thiết Trí vì làm cho chúng sinh đầy đủ nước Đại Bi.

Kế đó là ân đức của cha mẹ chín tháng cưu mang, nhường khô nằm ướt, nuốt đắng nhả ngọt, quần áo, chăn màn nuôi con khôn lớn, suốt đời tận tụy, đến chết chưa nguôi.

Và cuối cùng là ân đức của chúng sinh, cung ứng ẩm thực, y dược, tọa cụ, văn tự, tri kiến, bảo hộ, v.v.

Do vậy, người niệm Phật phải lấy tâm chí sâu xa, cẩn trọng mà cảm mộ ân đức Thiện Tri Thức, Cha Mẹ, và các chúng sinh. v.v, nhờ vậy mà từ bi dần dần nảy nở, ngọn lửa trí tuệ từ từ bùng cháy, môn tu Niệm Phật mới dễ dàng thành tựu.

Thế nào là Hồi Hướng Phát Nguyện Tâm?

Này Diệu Nguyệt, Hồi Hướng Phát Nguyện Tâm nghĩa là dấy động cái tâm chí như thế này: Không riêng vì bản thân mà cầu xuất ly Ta Bà loạn trước, khổ não. Trái lại, phải nguyện vì hết chúng sinh khắp trong ba cõi sáu đường mà cầu vãng sinh Cực Lạc, chóng thành tựu Phật Đạo để tế độ quần mê. Tại sao vậy, ví muốn có cái quả đức siêu việt tối thượng thì phải phát khởi cái tâm chí quảng đại, dũng mãnh. Người niệm Phật nếu đem cái tâm thái hời hợt, hẹp hòi kém năng mà chỉ riêng về bản thân giải thoát thì chẳng bao lâu sẽ chiêu cảm cái quả báo nhỏ bé, nông cạn, tầm thường, không xứng hợp với Bản Nguyện Chư Phật, chẳng tương ứng cùng Bản Nguyện Vĩ Đại, Bi Trí Viên Mãn của Phật A Di Đà, cho nên khó được tiếp dẫn về nơi cõi nước Tây Phương.

Lại nữa, người niệm Phật còn phải đem tất cả công đức thực hành sáu ba la mật, bốn nhiếp pháp, bốn vô lượng tâm, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, v.v.. mà hồi hướng khắp anh em, cha mẹ, bằng hữu, chư thiên, chư tiên, bốn loại chúng sinh, kể oán người thân, đều được an trụ trong Hồng Danh: Nam Mô A Di Đà Phật.

Thế nào là Xả Ly Tâm?

Này Diệu Nguyệt, người niệm Phật trong khi xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, phải phát khởi cái Tâm Thái Là Bỏ Tất Cả. Sao gọi là Là Bỏ? Là bỏ nghĩa là không trụ tướng mà niệm Phật, không dính mắc mà niệm Phật,

không nắm giữ mà niệm Phật, không tương ứng mà niệm Phật, không đối đãi mà niệm Phật, không chống trái mà niệm Phật, không cầu mong mà niệm Phật, không nhiễm duyên mà niệm Phật. Niệm Phật như thế thì gọi là Niệm Phật với cái Tâm Là Bỏ.

Người niệm Phật chỉ buộc tâm và ý vào danh hiệu Phật, chăm chú lắng nghe, mỗi câu rõ ràng, mỗi niệm phân minh, quên cả thân, quên cả cảnh, quên cả cái ý thức tự biết TA đang niệm Phật. Như thế gọi là Niệm Phật với cái tâm Là Bỏ.

Lìa bỏ Khổ, Tập, Diệt, Đạo mà niệm Phật. Lìa bỏ Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp mà niệm Phật. Lìa bỏ Bồ Thái, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Trí Tuệ mà niệm Phật. Lìa bỏ Tín, Giải, Hành, Chứng mà niệm Phật. Lìa bỏ Không, Vô Thường, Vô Ngã mà niệm Phật. Lìa bỏ Bồ Đề, Niết Bàn, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến mà niệm Phật. Lìa bỏ tất cả các pháp hữu vi, tất cả các pháp vô vi mà niệm Phật. Lìa bỏ Ngã và Ngã sở. Lìa bỏ luôn cả ý tưởng cầu mong vãng sinh, chí nguyện độ sinh, ý hướng thành Phật mà niệm Phật.

Niệm Phật với Tâm Xả Ly như thế mới gọi là chân chính Niệm Phật.

Thế nào là An Ổn Tâm?

Này Diêu Nguyệt, người niệm Phật trong khi xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật phải phát khởi tâm chí bất động, kiên cố, không thối chuyển. Đó gọi là An Ổn Tâm.

Mình an trụ nơi Bồ Đề Tâm, cũng phải giúp người khác an trụ nơi Bồ Đề tâm, nên cái tâm được an ổn. Mình rất ráo xa rời tranh cãi, cũng phải khiến cho người khác nhẫn nhục nhu hòa nên tâm được an ổn. Mình buông bỏ pháp phàm ngu điên đảo, cũng phải đưa người khác tới địa vị thánh giả siêu việt nên tâm được an ổn. Mình siêng tu thiện căn vô lậu thú hướng Niết Bàn, cũng phải khiến người khác hủy hết, diệt hết mạng lưới hữu lậu trói buộc, nên tâm được an ổn.

Mình đang sinh ra tại nhà Phật, cũng phải dẫn dắt người khác vượt thoát hố hầm đục lặc trở về bảo sở, nên tâm được an ổn. Mình thâm nhập pháp chân thật không tự tính, cũng nên giúp người khác chẻ chán hữu tướng lầm mê, nên tâm được an ổn. Mình cảm ứng Trí Tạng Vô Tận của Như Lai, cũng khiến cho người khác thâm nhập Pháp Giới Bình Đẳng, nên tâm được an ổn.

Niệm Phật với tâm thái an ổn như vậy mới gọi là chân chính niệm Phật.

Thế nào là Đà Ra Ni Tâm?

Này Diệu Nguyệt, người niệm Phật phải phát khởi tâm chí nắm giữ tất cả các thiện pháp, đồng thời che lấp các ác pháp. Đó là Đà Ra Ni Tâm, như là:

Tín Tâm Đà Ra Ni, vì đặt trọn lòng tin thuần phác, trong suốt, nơi Bản Nguyên A Di Đà cùng sự hộ niệm của chư Phật ở mười phương.

Chánh Kiến Đà Ra Ni, vì đúng như thật quán sát khéo léo tất cả các pháp đang diễn biến trong tâm và ngoài thân.

Tư Duy Đà Ra Ni, vì thường xuyên thấu triệt thể tánh của tất cả các pháp sinh khởi trong từng sát na hoại diệt.

Cảm Ứng Đà Ra Ni, vì luôn luôn thâm nhập tất cả Bản Nguyên của Chư Phật.

Hỷ Lạc Đà Ra Ni, vì an trụ nơi lực tiếp dẫn của Chư Phật và Thánh Chúng.

Tam Thế Đà Ra Ni, vì tự tại an nhiên giữa cảnh tượng của nhân quả tương tục trong ba đời, cũng như thông suốt nghĩa lý Phật pháp của Tam Thế Chư Phật.

Tam Muội Đà Ra Ni, vì an trụ trong Danh Hiệu Bất Khả Tư Nghì nên nghe thấy điều phi pháp mà tâm chẳng loạn, sống nơi cảnh loạn trước mà không trôi lăn.

Niệm Phật với Đà Ra Ni Tâm như vậy mới được là chân chính niệm Phật.

Thế nào là Hộ Giới Tâm?

Này Diệu Nguyệt, người niệm Phật phải luôn luôn an trụ nơi giới luật và hằng phát tâm hộ trì giới luật. Ấy là:

Giới chẳng bỏ Bồ Đề Tâm, chẳng quên Bồ Đề Nguyên.

Giới tự xa lìa các pháp học của Thanh Văn, Duyên Giác. Không tham đắm Niết Bàn vắng lặng mà bỏ rơi chúng sinh.

Giới hân ngưỡng Đại Thừa, vui thích tu hành theo tất cả pháp học Bồ Tát Đạo.

Giới đem hết thầy thiện căn hồi hướng quả vị Chánh Đẳng Giác, mong cầu Phật Trí, Vô Sư Trí.

Giới nơi tất cả Phật Pháp vô sở đắc.

Giới chẳng dính mắc tất cả thiện sự hữu vi.

Giới khiến cho diệu pháp được tồn tại lâu dài, làm cho hết thảy chúng sinh an trụ nơi Chánh Kiến.

Giới khéo léo tư duy tất cả hành nghiệp chúng sinh và khiến chúng sinh trưởng dưỡng ý hướng giải thoát.

Giới trang nghiêm tự tâm đồng thời trang nghiêm phương quốc độ của chư Phật.

Giới chư căn luật nghi như Tỳ Khưu Giới, Bồ Tát giới, Ngũ Giới Tại Gia v.v...

Niệm Phật với tâm hộ trì các giới luật kể trên mới được gọi là chân chính niệm Phật.

Thế nào là Ba La Mật Tâm?

Này Diệu Nguyệt, người niệm Phật phải phát động tâm chí tu trì những thứ Ba La Mật sau đây:

Thí Ba La Mật, vì xả bỏ tất cả sở hữu trong thân cũng như ngoài thân, không lẫn tiếc.

Giới Ba La Mật, vì thanh tịnh các cõi Phật.

Nhẫn Ba La Mật, vì an trụ nơi lực dụng của Bản Nguyện.

Tin Tấn Ba La Mật, vì tất cả các chương duyên chẳng có thể làm thối chuyển tín tâm.

Thiền Định Ba La Mật, vì chuyên nhất nhớ tưởng một cõi Phật, một Danh Hiệu Phật.

Bát Nhã Ba La Mật, vì đúng như thật mà quán sát tất cả tướng trạng và thể tánh của các Pháp không rời nhau.

Tín Ba La Mật, vì thường xuyên an trụ nơi Phật Lực bất tư nghị.

Nguyện Ba La Mật, vì đầy đủ những hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Lực Ba La Mật, vì hân hoan thể hiện tất cả năng lực tự tại của Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật.

Pháp Ba La Mật, vì sẵn sàng xả thân cho chánh pháp, cho Bồ Tát Đạo.

Niệm Phật với những thứ Ba La Mật Tâm ấy, mới được gọi là chân chính niệm Phật.

Thế nào là Bình Đẳng Tâm?

Này Diệu Nguyệt, người niệm Phật phải luôn luôn thực hiện tâm thái bình đẳng: Không phân biệt, không ngăn ngại. Có nghĩa là:

Tự Tha Bình Đẳng, vì luôn luôn mở rộng tuệ nhãn để nhận hiểu mình và người đều bình đẳng trước lực nhiếp thọ của Chư Phật và Bồ Tát.

Chúng Loại Bình Đẳng, vì thường quán sát mười phương thế giới các loại chúng sanh từ sắc thân, hình trạng, tướng mạo, tộc tánh, thọ lượng, tri kiến, ý hành, sở y, v.v..mà không khởi tâm phân biệt, đối đãi, ái thù, hoặc yếm hoạn.

Chúng Sinh Giới Bình Đẳng, vì liên tục mở bày pháp giới trí trụ vô động tế, mà tự tại giữa những huyền hóa biến dị của các loại hữu tình nơi ba cõi thế gian.

Pháp Giới Bình Đẳng, vì thường xuyên an trụ nơi vô tướng khắp vào pháp tướng, không móng khởi tâm sợ sệt với thời gian vô cùng, không gian vô tận. Tự tại giữa một sát na như vô lượng vô biên đại kiếp. An nhiên giữa các cực vi đầu sợi lông, cũng như du hí mười phương trần sát hằng hà sa các quốc độ.

Không Tánh Bình Đẳng, vì luôn luôn ức niệm mình được sản sinh từ nhà Như Lai, được Tự tánh Thanh Tịnh Tạng, thấy rõ Nhất Thiết Pháp Không, đặc Hư Không Hạnh Vô Ngại, giải ngộ và cảm ứng Tánh Không Bình Đẳng nơi hết thảy tứ sinh cứu hữu.

Phật Độ Bình Đẳng, vì hằng quán tưởng các cõi Thường Tịch Quang, Thật Báo Trang Nghiêm, Phương Tiện Hữu Dư .v.v... đều không ngăn ngại nhau, không riêng khác. Tuy an lập Hoa tạng Thế Giới Hải mà chẳng rời tự tâm, thật tế trụ địa vô phương sở, vô trụ xứ... Tùy theo tâm lượng và sở nguyện của chúng sinh mà hiển hiện: Như hoa đốm, như tiếng vang, như bọt sóng, như bong bóng nước, như cầu vòng, như huyền nhân kể chuyện mộng.

Tín Tâm Bình Đẳng, vì Tín Tâm vốn khởi nguyện từ Bát Nhã Đức, từ Trí Tạng Quảng Đại, từ Phổ Nhãn Thanh Tịnh thông suốt cả ba đời, nên được thu nhiếp trong Bản Nguyện vô lượng công đức, vô biên lực dụng của Chư Phật.

Niệm Phật với những tâm bình đẳng như trên, mới được gọi là chân chính niệm Phật.

Thế nào là Phổ Hiền Tâm?

Phổ nghĩa là không bỏ rơi chúng sinh. Hiền nghĩa là chẳng xa cách quả vị Chánh Đẳng Giác.

Phổ Hiền Tâm là tâm rộng lớn như hư không, luôn mong cầu độ thoát hết thảy chúng sinh. Tâm vô biên như pháp tánh luôn hân ngưỡng thừa sự và cúng dàng Chư Phật. Tâm vô lượng thọ trì tất cả Phật Pháp chẳng quên mất. Tâm vô hạn vì được Phật lực hộ trì nên chẳng bỏ Bồ Đề Hạnh. Tâm thí xả hết thảy, vì sẵn sàng buông lìa tất cả sở hữu đều là pháp vô sở đắc. Tâm nghĩ nhớ đạo Nhất Thiết Trí, trước hết, vì ham thích mong cầu tất cả Phật Pháp. Tâm vô tận công đức trang nghiêm vì học hỏi tất cả hạnh nguyện Bồ Tát. Tâm kiên cố như Kim Cang vì tất cả bạch tịnh pháp đều chảy vào. Tâm như Tu Di Sơn, vì tất cả ác ngôn đều nhẩn thọ. Tâm Bát Nhã Ba La Mật Cứu Cánh, vì khéo quán sát tất cả pháp vô sở hữu. Tâm Đại Hùng Đại Lực để niệm Phật Bất Thối Chuyển. Tâm Đại Uy Nghi Vô Tận Công Đức Trang Nghiêm, vì tùy thuận Bản Nguyện Lực. Tâm Vô Cấu Nhiễm thường thanh tịnh quốc độ Phật để thành tựu Vô Thượng Bồ Đề. Tâm Tinh Tấn như voi chúa khéo điều phục dã thú, để sớm viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền.

Người niệm Phật siêng năng trưởng dưỡng Phổ Hiền Tâm như vậy, mới được gọi là niệm Phật chân chính, thường được chư Phật hộ niệm, hiện đời luôn thấy Phật cùng y báo trang nghiêm của cõi Cực Lạc.

Phẩm Thứ Ba: Niệm Phật Công Đức

Lúc bấy giờ Ngài Phổ Hiền Bồ Tát liền nhập Nhất Thiết Phật Độ Thể Tánh Tam Muội. Tất cả Bồ Tát và đại chúng đều thấy thân mình ở trong thân của Phổ Hiền Bồ Tát. Lại thấy rõ cõi nước Cực Lạc vô lượng vô biên sự trang nghiêm, và tự nhiên thấy mình đang trụ trong cảnh giới vi diệu thù thắng ấy. Thấy Đức A Di Đà đang ngự trước mặt mình. Thân tướng của Đức A Di Đà cao lớn khôn cùng, hình dáng ngồi sáng chói sắc vàng Diêm Phù Đề. Lòng trắng chạng giữa chân mày thì uyển chuyển xoáy tròn về bên hữu, như năm ngọn núi Tu Di. Đôi mắt trắng và xanh biếc như bốn biển lớn. Các lỗ chân lông nơi thân đều phóng hào quang sáng sạch, chiếu soi muôn nghìn cõi nước ở khắp mười phương. Mỗi mỗi hào quang thường che chở, và nhiếp thọ những chúng sinh niệm Phật.

Lại thấy toàn cảnh Cực Lạc hiện ra trong thân mình, mặt đất bằng lưu ly trong suốt, rạng rỡ. Bảo thọ, bảo đài, liên trì, bảo lâu, bảo tòa... mỗi mỗi nghiêm sức bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xà cừ, trân châu, mã não... Chư Thượng Thiện Nhân đều do hoa sen hóa sinh, ai nấy đều đầy đủ ba mươi hai tướng đẹp, thọ dụng y thực tự nhiên thuần pháp hỷ thực và thiền duyệt thực. Tất cả đều ngồi trên tòa báu lắng nghe Đức Phật cùng Bồ Tát thuyết Pháp. Những sự việc trang nghiêm bất khả tư nghị như vậy, dẫn đến ức kiếp kể ra cũng không thể hết được.

Hiện thân thần lực như thế rồi, Ngài Phổ Hiền bèn ra khỏi Nhất Thiết Phật Độ Thể Tánh Tam Muội, làm cho đại chúng trở lại như cũ.

Bấy giờ đại chúng được thấy sự chưa từng có, cho là rất đặc biệt lạ lùng, ngồi yên lặng nhất tâm chiêm ngưỡng. Lúc ấy, Quốc Mẫu Vy Đề Hy Hoàng Thái Hậu chấp tay bạch rằng:

Thưa Đại Sĩ, nay tam muội này thật vô cùng hy hữu, có uy lực lớn, có công năng bất tư nghị, vậy tên gọi của tam muội ấy là gì?

Phổ Hiền Bồ Tát nói: Tam muội này gọi là Nhất Thiết Phật Độ Thể Tánh, còn gọi là Niệm Phật Tam Muội. Do công đức xứng niệm Danh Hiệu Phật tạo thành, hoặc là kết quả tự nhiên của mười tâm thù thắng.

Này Phật tử, nay tôi nương thần lực và lòng đại bi vô hạn của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà tuyên thuyết Công Đức Bất Khả Xưng Tán của sự chấp trì Danh Hiệu Phật.

Mười thứ tâm thù thắng ấy, thật ra, vừa là nhân, vừa là quả. Nhân và Quả thì không bao giờ rời nhau. Người tu môn niệm Phật thì phải khởi mười thứ tâm thù thắng mới nhanh chóng thâm nhập Niệm Phật Tam Muội, hiện bày cảnh giới Cực Lạc. Nhưng trái lại, người đặt trọn tín tâm nơi Bản Nguyên và cả đời chuyên nhất xưng niệm Danh Hiệu Phật, thì dần dần đi vào Niệm Phật Tam Muội, tự nhiên thành tựu mười thứ tâm thù thắng nói trên.

Tại sao vậy?

Này Phật tử, hãy chăm chú lắng nghe, tôi sẽ giải thích tường tận.

Danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật vốn đầy đủ vô lượng vô biên hằng hà sa công đức, vô lượng vô biên hằng hà sa ý nghĩa, vô lượng vô biên hằng hà sa lực dụng, cứu cánh, cảnh giới, giác tánh... dẫu trăm ngàn muôn ức na do tha vi trần đại kiếp, cũng không thể diễn nói hết được. Nay tôi vì chúng sinh nơi thời kỳ chánh pháp cuối cùng, mà tôi sẽ lược nói, để chúng sinh thu hoạch nhiều lợi ích.

Này Phật tử, Nam Mô A Di Đà Phật nghĩa là gì?

Nam là Thủy Giác, A Di Đà là Tương Tục Giác, Phật là Bản Giác.

Nam Mô là Năng Niệm, A Di Đà là tương Tục Niệm, Phật là Sở Niệm.

Nam Mô là Giới Luật, A Di Đà là Thiên Định, Phật là Trí Tuệ.

Nam Mô là Thế Gian Giới, A Di Đà là Pháp Giới, Phật là Vô Sai Biệt Giới, Vô Sở Hữu Cảnh Giới, Vô Trụ Xứ Cảnh Giới.

Nam Mô là Thường, A Di Đà là Tịch, Phật là Quang.

Nam Mô là Diệu Quán Sát Trí, A Di Đà là Bình Đẳng Tánh Trí, Phật là Đại Viên Cảnh Trí.

Nam Mô là Phi Hữu, A Di Đà là Phi Vô, Phật là Không Tánh, Phi Hữu Phi Vô Định Tánh.

Nam Mô là Như Thực Hữu, A Di Đà là Như Thực Không, Phật là Như Thực Bất Không.

Nam Mô là Sai Biệt Trí, A Di Đà là Vô Sai Biệt Trí, Phật là Pháp Hải Tuệ Công Đức Vô Tận Tạng Viên Mãn Trí.

Nam Mô là Phương Tiện Lực, A Di Đà là Cứu Cánh Lực, Phật là Dung Thông Phương Tiện Siêu Việt Cứu Cánh Lực.

Nam Mô là Ly Trần, A Di Đà là Ly Căn, Phật là Ly Thức.

Nam Mô là Chuyển Y Tạng, A Di Đà là Vô Tận Thiện Căn Tạng, Phật là Quyết Định Chính Giác Tạng

Nam Mô là Ly Căn Tạng, A Di Đà là Niết Bàn Tạng, Phật là Như Huyền Giải Thoát Tạng.

Nam Mô là Trang Nghiêm Phật Quốc Độ, A Di Đà là Thành Tựu Vô Biên Phật Quốc Độ, Phật là Như Huyền Thập Phương Hoa Tạng Thế Giới Hải.

Nam Mô là Gia Trì Lực, A Di Đà là Tiếp Dẫn Lực, Phật là Tự Tánh Tương Ứng Nhiếp Thọ Lực.

Nam Mô là Khai Thị Vô Lượng Trí, A Di Đà là Thâm Nhập Chánh Giác Trí, Phật là Quang Minh Phổ Chiếu Trí.

Nam Mô là Thế Gian Giải, A Di Đà là Giác Ngộ Giải, Phật là Nhất Thiết Trí Chiếu Thập Phương Viên Mãn Giải.

Này Phật tử, danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật có vô lượng vô biên bất khả thuyết ý nghĩa thâm mật vi diệu như thế, dẫu ba đời mười phương chư Phật diễn nói cũng không cùng tận.

Lại nữa, không thể chấp trước nơi ngữ ngôn, văn tự, âm thanh, tri kiến, biện luận,... mà bảo rằng Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật là hữu niệm hoặc vô niệm. Vì sao vậy? Bởi vì danh hiệu ấy chính là Không Tánh, là Vô Sở Đặc, là Vô Sở Y, là Vô Cấu Nhiễm, là Vô Sở Tương Ứng, là Vô Sở Bội Nghịch, là Vô Công Dụng Hạnh, là Vô Sở Cầu Hạnh.

Lại nữa, không thể chấp trước nơi hình thái tu tập, chỗ dụng công, hoặc phương tiện biểu hiện, quy tắc hành trì, mà cho rằng Danh Hiệu ấy là Hữu Định Tính hay Vô Định Tính. Vì sao vậy? Bởi vì Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật chính là Vô Tận Tạng, Hư Không Tạng, Đà Ra Ni Tạng, Giải Thâm Mật Cụ Túc Tạng.

Lại nữa, không thể chấp trước vào ý nguyện vãng sinh, tâm thái mong cầu Phật Lực, an trú Bản Nguyên Lực, hay sự phát tâm Bồ Đề quảng đại... mà cho rằng Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật là Hữu Thú Hưởng hoặc Vô Thú Hưởng. Vì sao vậy? Bởi vì danh hiệu ấy chính là Tịch Tĩnh Tạng, Thanh Tĩnh Vi Diệu Tạng, Minh Triệt Tạng, là Ly Trần Tạng, là Ly Thức Tạng, là Ly Cấu Tạng...

Lại nữa, không thể chấp trước vào cách thức trì niệm, vào nghi thức lễ bái cúng dường, vào sự khẩn thiết xưng tán, sám hối, hoặc tâm chí tùy hỷ công đức của hành giả niệm Phật mà cho rằng Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật là Hữu Sở Y hay Vô Sở Y. Vì sao vậy? Bởi vì Danh Hiệu ấy chính là Khả Ái Nhạo Tạng, là Ly Chủng Chủng Trần Cấu Tạng, là Ly Ẩn Tạng, là Vô Chướng Ngại Tạng, là Vô Tận Công Đức Tạng, là Vô Tận Thiện Căn Tạng, là Niết Bàn Tạng, là Như Huyền Tam Muội Vô Vi Tạng, là Thành Tựu Phật Độ Tạng, là Quyết Định Vô Thượng Bồ Đề Tạng, là Phổ Hiền Bất Tư Nghị Giải Thoát Tạng...

Khi Ngài Phổ Hiền Bồ Tát ở trước Đức Như Lai mà tuyên thuyết ý nghĩa và công đức bất khả tư nghị của Danh Hiệu Phật rồi, Đức Như Lai khen rằng: Lành thay! Lành thay!

Vô lượng vô biên Bồ Tát khắp mười phương chứng đắc Niệm Phật Tam Muội, bà Vi Đề Hy cùng những trưởng lão trong đại chúng đều thân chứng Tín Giải Đà Ra Ni. Chư Thiên, các loài Rồng, Quỷ, Thần, đều thâm nhập Thiện Căn Đà Ra Ni, tất cả đều hớn hở vui mừng đồng chấp tay nhất tâm xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật .

Phẩm Thứ Tư: Xưng Tán Danh Hiệu

Bấy giờ, quốc mẫu Vi Đề Hy Hoàng Thái Hậu từ trong pháp hội bước ra, cung kính, đánh lễ Đức Thế Tôn, rồi chấp tay hướng về Ngài Phổ Hiền Đại Bồ Tát mà thưa rằng:

Kính bạch Đại Sĩ, con thường nghe chư vị Trưởng Lão từng tham dự những buổi thuyết pháp đầu tiên của Đức Thế Tôn tại vườn Lộc Uyển dạy rằng: Niệm Phật, Niệm Pháp, hoặc Niệm Tăng để được Hiện Tại Lạc Trú. Ý nghĩa ấy như thế nào? Cứu cánh của môn Niệm Phật có phải chẳng là để được như vậy hay không? Ngưỡng mong Đại Sĩ từ bi chỉ dạy, hầu các chúng sinh thời mạt pháp khỏi rơi vào mê lầm, thác ngộ.

Phổ Hiền Bồ Tát bèn quán sát tâm niệm của hết thảy đại chúng hiện tiền mà dạy rằng:

Này Phật tử, khi Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni thị hiện thành đạo, và bắt đầu hóa độ chúng sinh cương cường, Ngài đã vì hạng tiểu căn mà khai diễn Tiểu Pháp kéo họ kinh nghi... Nay đã tới thời kỳ giảng nói Đại Pháp. Cùng chỉ là

một pháp Niệm Phật, nhưng kẻ hạ liệt, chí nhỏ, mong cầu xuất ly tam giới, thì pháp Niệm Phật chỉ là Pháp Thanh Văn, Duyên Giác. Như Lai vì họ mà dạy (pháp môn Niệm Phật là) Hiện Tại Lạc Trú.

Riêng chư vị Bồ Tát Sơ Phát Tâm thì dùng Niệm Phật để thâm nhập Như Lai Tạng Tâm thì không dính mắc vào Hiện Tại.

Vì sao chư Bồ Tát Sơ Phát Tâm lại không được dính mắc vào hiện tại?

Nếu Bồ Tát Sơ Phát Tâm dính mắc vào Hiện Tại Khắc Chế, Hiện Tại Tương Ứng, hoặc Hiện Tại Biện Giải, thì bị rơi vào ảo tượng của Thọ Uẩn.

Nếu Bồ Tát Sơ Phát Tâm dính mắc vào Hiện Tại Tình Chỉ, Hiện Tại Luân Chuyển, hoặc Hiện Tại Nương Gá, tức thì đang bị chi phối bởi ảo tượng của Tướng Uẩn.

Nếu Bồ Tát Sơ Phát Tâm dính mắc vào Hiện Tại Sinh Khởi, Hiện Tại Tương Tục, hoặc Hiện Tại Đoạn Diệt, hoặc Hiện Tại Bất Động, tức thì đang bị trôi lăn theo ảo tượng của Hành Uẩn.

Nếu Bồ Tát Sơ Phát Tâm dính mắc vào Hiện tại Phỉ Lạc, hoặc Hiện Tại Vong Ưu, hoặc Hiện Tại Mông Muội, tức thì đang bị triển chuyển bởi ảo tượng của Thức Uẩn.

Lại nữa, nếu Bồ Tát Sơ Phát Tâm muốn xoay cái vọng tưởng hư dối sanh diệt trở lại với chân tâm thanh tịnh thường trụ thì phải dùng pháp gì nếu không là Danh Hiệu Như Lai? Làm thế nào chặt đứt gốc rễ phiền não nếu không sử dụng lực vô úy của Danh Hiệu Như Lai? Làm thế nào để diệt trừ sạch hết sáu tên giặc khách trần nếu không hiển thị công năng nhiệm mầu đệ nhất của Danh Hiệu Như Lai?

Này Phật tử, cõi Diêm Phù Đề này vốn lấy âm thanh làm thể. Do đó, nhiều chúng sinh có thể nương nơi âm thanh viên mãn mà chứng Viên Thông. Như vậy, Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật chính là âm thanh tối thắng, đưa chúng sinh thâm nhập Như Lai Tạng Diệu Chân Như Tánh, vì Thật Tướng của Danh Hiệu là Vô Tướng, không đọa vào nhân duyên, không lạc vào tự nhiên, chẳng hòa-hợp, chẳng không-hòa-hợp. Luôn vắng lặng, chu biến khắp mười phương, tùy theo tín tâm, công năng tu tập, mà phát huy diệu dụng.

Này Phật tử, Danh Hiệu Phật chính là Bồ Đề Tâm, vì là chủ thể các thiện pháp, và luôn luôn sanh ra tất cả Phật Pháp.

Danh Hiệu Phật chính là Bồ Đề Nguyên, vì là cửa ngõ xu hướng Vô Thượng Giác, và luôn luôn dẫn dắt chúng sinh tới Nhất Thiết Chúng Trí.

Danh Hiệu Phật như mặt trời vì có uy lực phá trừ si ám, ban phát sáng thiện căn cho nhân gian.

Danh Hiệu Phật như kinh ngư, vì có thể bơi lội tự tại trong đại dương khổ não, mà chẳng bị sóng dữ phiền não chôn vùi cuốn lấp.

Danh Hiệu Phật như giếng chắc thật vì có thể lưu xuất tất cả phước đức vô lậu.

Danh Hiệu Phật như trận mưa lớn, vì khiến cho hạt giống Bồ Đề nảy nở, sinh sôi.

Danh Hiệu Phật như ruộng tốt, vì có thể trưởng dưỡng hết thảy bạch tịnh pháp.

Danh Hiệu Phật như nước Cam Lồ quý báu, vì có thể tẩy rửa mọi thứ phiền não dơ bẩn, khiến vọng tâm trở thành đài gương lau lau sáng sạch.

Danh Hiệu Phật như ngọn lửa mạnh mẽ vì có thể đốt tan rừng rậm kiến chấp.

Danh Hiệu Phật như trận cuồng phong vô ngại khắp thế gian, vì nó cuốn phăng hết tất cả bụi mù tà kiến, hí luận, và biên kiến.

Danh Hiệu Phật như tuệ nhãn xuyên thấu mọi pháp và thấy rõ khắp tất cả chướng ngại, hiểm trở.

Danh Hiệu Phật như chiếc xe không lồ, vì có thể chuyển vận hết thảy Bồ Tát Sơ Phát Tâm nhanh chóng tới Phật Địa.

Danh Hiệu Phật như căn nhà to rộng của Như Lai, vì khiến chúng sinh không còn sợ hãi, bất an.

Danh Hiệu Phật như cung điện nguy nga tráng lệ, vì giúp chúng sinh tu tập và khai phát vô lượng tam muội.

Danh Hiệu Phật là chỗ nương tựa chắc chắn cho tất cả Bồ Tát Sơ Phát Tâm, vì luôn chứa nhóm và lưu bố hết thảy Bồ Tát Hạnh.

Danh Hiệu Phật như từ mẫu, vì ấp ủ, che chở, và sinh ra tất cả Bồ Tát, nuôi lớn căn lành cho hết thảy chúng sinh.

Danh Hiệu Phật như Kim Cang Bất Hoại, lại có thể đập vỡ cả các pháp hữu lậu.

Danh Hiệu Phật là vị thuốc A Già Đà, vì có thể chữa được tất cả bệnh tật cho chúng sinh.

Danh Hiệu Phật như Liên Hoa, vì không bao giờ bị nhiễm ô bởi những pháp thế gian.

Danh Hiệu Phật như voi chúa hùng dũng, có thể chà đạp tất cả điên đảo tưởng ngang trái, hung hiểm.

Danh hiệu Phật như hạt châu Ma Ni, có thể dùng phát chẩn cho tất cả chúng sinh nghèo khó, làm cho họ được phước đức và trí tuệ.

Danh Hiệu Phật như Thủy Thanh Châu, vì có thể lóng sạch tất cả dây trôi sinh tử.

Danh Hiệu Phật như Ba Mươi Hai Tướng Tốt và Tám Mươi Vẻ Đẹp của Đức Thế Tôn, Như Lai, Ứng Cúng, Chính Đẳng Giác; Do đó, tất cả thế gian nên cúng dường, hân ngưỡng, tán thán...

Danh Hiệu Phật như Pháp Thân Bất Tư Nghị, vì luôn lưu xuất tất cả thân của chúng sinh.

Danh Hiệu Phật như Báo Thân Bất Tư Nghị, vì luôn sinh ra vô lượng vi trần thân trong tâm tưởng mọi chúng sinh.

Danh Hiệu Phật như Hóa Thân Bất Tư Nghị, vì luôn hiện thân Phật ngay nơi thân và tâm của người xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật.

Danh Hiệu Phật là Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ, vì hiển thị Báo Thân Viên Mãn Lương Túc của Giác Quả.

Danh Hiệu Phật chính là Phạm Thánh Đồng Cư Tịnh Độ, vì dung nhiếp Hoá Thân Tùy Nguyên Vãng Sinh của Chư Vị Thượng Thiện Nhân khắp mười phương thế giới.

Danh Hiệu Phật chính là cõi Cực Lạc vì Tự Thân Trang Nghiêm và Tự Tánh Trang Nghiêm.

Danh Hiệu Phật chính là Ba Đời Mười Phương Chư Phật, vì A Di Đà tức là Pháp Giới Tạng Thân, có lực dụng thu nhiếp và hiện Pháp Thân của Ba Đời Mười Phương Chư Phật.

Này Phật tử, Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật thành tựu vô lượng vô biên công đức như thế, cho nên, phải nói rằng: Danh Hiệu Phật tức chứa đựng vô lượng vô biên công đức của hết thảy Phật Pháp, khai thị vô lượng vô biên diệu dụng, hiển thị vô lượng vô biên uy lực, giải ngộ vô lượng tri kiến giải thoát, siêu việt tư duy và mô tả.

Tại làm sao vậy?

Bởi vì nhân nơi Danh Hiệu Phật mà sản sinh và lưu bố tất cả Bồ Đề Tâm, tất cả Bồ Đề Nguyên, tất cả Bồ Đề Hạnh. Ba đời mười phương Như Lai, thảy đều từ Danh Hiệu Phật mà phát sinh ra. Ba đời mười phương Như Lai thảy đều do Danh Hiệu Phật mà thành đạo, chuyển pháp luân, giáo hóa Nhị Thừa, điều

phục chúng sinh cang cường, tội khổ, tham đắm. Ba đời mười phương Như Lai thầy đều y cứ Danh Hiệu Phật mà kiến lập Hoa Tạng Thế Giới Hải, trang nghiêm vi trần số cõi Phật.

Cho nên, nếu chúng sinh nào nhất tâm xưng niệm Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, tức là xuất sinh vô biên công đức vô lậu bất khả tư nghị, đủ năng lực viên mãn Bồ Tát Đạo, phát huy diệu dụng của Tam Thân, Tứ Trí, Thập Lực, Tứ Vô Úy, Tứ Vô Lượng Tâm, Lục Ba La Mật, Thập Bát Bất Cộng, v.v...

Này Phật tử, thí dụ như có người được món thuốc A Già Đà công hiệu bạt nhất thế gian thì chạy chữa được năm thứ bệnh bức não, sợ hãi như là: Lửa lớn không thể đốt cháy; Độc dược chẳng làm thương tổn tánh mạng; Gươm đao sắc bén chẳng thể chặt đứt nổi; Nước lũ bộc lưu không thể nhận chìm được; Khói cay không thể làm ngộp thở được.

Cũng như thế, Bồ Tát Sơ Phát Tâm nếu thường xuyên xưng niệm Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, tức là luôn uống món thuốc Nhất Thiết Trí Bồ Đề Tâm, thì ngọn lửa tham lam không thể đốt cháy được. Độc dược tên sân hận chẳng thể làm thương tổn chân tâm. Gươm đao kiến chấp chẳng thể chặt đứt tuệ mạng; Dòng nước hữu lậu không thể nhận chìm chiếc thuyền Bát Nhã; Và đám khói tà kiến không thể làm ngộp tắt hơi thể Giác Ngộ được.

Thí dụ như có người cầm thanh bảo kiếm Vô Năng Thắng ở trong tay, thì tất cả oán địch đều tránh giang ra xa, chẳng dám đương cự. Cũng như thế, Bồ Tát Sơ Phát Tâm bền chí mà xưng niệm Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật chính là cầm lưỡi kiếm Vô Năng Thắng Đại Bồ Đề Tâm, tức thì đẩy lui oán địch vô minh, tà kiến, và hàng phục vọng tưởng...

Thí dụ như có người cầm viên thuốc Ma Ha Ứng Già, thì tất cả rắn độc, rết độc, trùng độc, nghe mùi liền tránh xa. Cũng như thế, Bồ Tát Sơ Phát Tâm giữ trong mình một viên thuốc tối diệu tối thắng Đại Bồ Đề Tâm, đó là Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, thì tất cả rắn độc Thập Triền, rết độc Thập Sử, trùng độc Phiền Não nghe hơi thầy đều tiêu hoại.

Thí dụ có loài dược thọ tên là San Đa Na, người nào dùng vỏ cây để thoa vào chỗ ghẻ lở, thì hết đau nhức và ghẻ lở liền lành lặn như xưa. Vỏ cây ấy vừa bị tróc da, thì nổi liền lại như xưa, lấy mãi không hề hết được. Cũng như thế, Bồ Tát Sơ Phát Tâm liên tục xưng niệm Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, chẳng khác nào trồng cây dược thọ Nhất Thiết Trí. Nếu có người nào gặp gỡ mà phát khởi lòng tin thì ghẻ lở phiền não, nghiệp chướng liền bị tiêu diệt, thân tâm không còn đau khổ. Nhưng cây dược thọ Nhất Thiết Trí không hề tổn hại mảy may. Danh Hiệu Phật vẫn y nguyên bất động.

Thí dụ như có người ném vào khoảng đồng trống một nhúm rễ cây Hương Phụ, chẳng bao lâu này nở vô số giống cây ấy lan tràn che khuất cả cánh đồng rộng lớn. Cũng như thế, Bồ Tát Sơ Phát Tâm quyết tâm gieo trồng trên mảnh ruộng tâm một nhúm Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, tựa ươm bón

thứ rễ cây Không Tánh. Chẳng bao lâu, sẽ sinh sôi nảy nở vô số thảo mộc Phật Tri Kiến, tràn lan che chắn cả cánh đồng vô minh.

Thí dụ như có người uống hoàn thuốc kiện cường trí nhớ, nhờ vậy những gì nghe thấy đều được ghi nhớ chẳng quên. Cũng như thế, Bồ Tát Sơ Phát Tâm trang bị thân tâm bằng Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, thì thọ trì tất cả Phật Pháp đều không quên sót.

Thí dụ như viên ngọc châu Lưu Ly, muôn ngàn năm lẫn lóc nơi chỗ nhơ bẩn, uế tạp, mà chẳng nhiễm ô, vì bản tánh của lưu ly vốn luôn luôn trong sạch. Cũng như thế, Bồ Tát Sơ Phát Tâm ngày đêm thủ hộ thân tâm bằng Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật mà chen lộn nơi cõi dục ác trược, vẫn chẳng bị ngu si, tà kiến làm cho loạn nhiễm. Bởi vì bản chất của Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật vốn thanh tịnh như Pháp Giới Tánh, vô cấu như Hư Không Tánh.

Thí dụ như cây Ba Lợi Chất Đa dầu chưa đơm hoa, khai nụ, nhưng mọi người đều biết rằng chính loại cây này sẽ sản xuất vô số bông hoa mỹ diệu, thù thắng. Cũng như thế, Bồ Tát Sơ Phát Tâm, dầu chưa phát sinh Nhất Thiết Chủng Trí, nhưng ai nấy đều biết chắc chắn rằng: Danh Hiệu Phật chính là xuất sinh vô số Bồ Đề diệu hoa cho hết thảy chúng nhân thiên.

Thí dụ như viên ngọc Ma Ni quý hơn cả Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, dầu bị nứt bể một góc cạnh, nhưng những thứ vật báu khác vẫn chẳng thể so sánh nổi. Cũng như thế, Bồ Tát Sơ Phát Tâm chấp trì Danh Hiệu Phật, mặc dù nốt hạnh và trí đức dù còn kém khuyết, vẫn vượt lên trên Nhị Thừa và hàng Hữu Học khác.

Thí dụ như cây Kim Cương, những người đầy đủ sức mạnh vẫn không thể sử dụng nổi, chỉ trừ đại lực sĩ Na La Diên. Cũng như thế, hàng Nhị Thừa và kẻ phàm phu chẳng thể tin thọ Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Chỉ trừ hạng Bồ Tát Sơ Phát Tâm từng gieo trồng hạt giống Bát Nhã từ vô lượng kiếp sâu xa, mới sẵn đủ thiện căn, phước đức, và đại nhân duyên để chấp trì và hưởng dụng giác quả vô lậu ấy.

Thí dụ như trên bảo tòa Kim Cương giữa Đại Thiên Thế Giới, có thể giữ vững Chư Phật ngồi đạo tràng, hàng phục quần ma, thành đạo Vô Thượng Chánh Giác, mà tất cả những thứ bảo tòa khác đều không kham nổi. Cũng lại như thế, Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật có thể giúp Bồ Tát Sơ Phát Tâm trụ vững tất cả hạnh nguyện, các món Ba La Mật, bốn món Vô Sở Úy, Thọ Ký, Cúng Dường,... mà tất cả các pháp môn khác thì chẳng có công năng này, tất cả hạnh tu khác thì chẳng có lực dụng này.

Này Phật tử, Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật hiển thị vô lượng vô biên cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thù thắng như vậy. Ta dầu biến hiện hằng hà sa thân tướng trong vi trần sát quốc độ, trải qua muôn ức na do tha đại kiếp, để xưng tán thì cũng không cùng tận.

Ngài Đại Bồ Tát Phổ Hiền ở trước Đức Như Lai tuyên thuyết ý nghĩa và xưng tán công đức của Danh Hiệu Phật vừa xong, cả thầy đại chúng đều đắc Vô Lậu Công Đức Đà Ra Ni. Trưởng Giả Diệu Nguyệt cùng chư vị Bồ Tát Sơ Phát Tâm đều chứng được Niệm Phật Tam Muội, tất cả chư Bồ Tát mười phương đều đắc Hồng Danh Công Đức Tạng.

Khi ấy, trời mưa hoa Mạn Đà La, hoa Ma Ha Mạn Đà La, hoa Mạn Thù Sa, hoa Ma Ha Mạn Thù Sa, để rải cúng dường Đức Như Lai cùng hết thầy chúng hội đạo tràng.

Phẩm Thứ Năm: Quán Thế Âm Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông

Lúc bấy giờ, Quốc Mẫu Vi Đề Hy Hoàng Thái Hậu hớn hở vui mừng được nghe pháp yếu của Như Lai qua lời dạy của Ngài Phổ Hiền Đại Bồ Tát, bèn tiếp tục thưa thỉnh:

Kính bạch đấng Thiên Nhân Sư tối tôn, tối thắng. Kính bạch Đại Sĩ đại từ đại bi! Con cũng thường nghe chư vị Trưởng Lão trong Tăng Già luôn luôn nhắc nhở rằng: Chỉ có Tứ Niệm Xứ là con đường độc nhất giúp chúng sinh diệt trừ Ưu Bi Khổ Não, chứng ngộ Niết Bàn. Nay được Thế Tôn mở bày pháp Niệm Phật, khiến hàng ưu bà tắc và ưu bà di đều phân vân, do dự. Ý nghĩa ấy như thế nào? Đâu mới là pháp chân thật rất ráo? Đâu là pháp phương tiện quyền biến? Đâu là pháp tối hậu mà Như Lai thương ban cho các chúng sinh ở vào thời kỳ chính pháp cuối cùng?

Đức Phật mỉm cười lặng yên. Ngài Phổ Hiền an nhiên nhập vào Niệm Phật Tam Muội, thân và tâm bất động.

Khi ấy, Ngài Quán Thế Âm Đại Bồ Tát liền từ bảo tòa đứng dậy, trệch áo phới bày vai bên hữu, cung kính nhiễu quanh Đức Phật ba vòng. Rồi Ngài hướng về bà Vi Đề Hy mà bảo rằng:

Nay tôi nương tựa uy thần vô hạn của Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn và tùy thuận Bản nguyện Lực vô biên vô lượng của Đức A Di Đà Phật, mà tuyên dương năng lực vô cùng tận của Danh Hiệu Phật, tức là pháp môn Niệm Phật Tam Muội.

Này Vi Đề Hy, hãy nhận rõ như thế này, để đừng rơi vào nghi lầm nữa.

Đúng như người vừa trình bày, Tứ Niệm Xứ là Pháp Diệt Khổ, là pháp đối trị tham dục, ưu bị, khổ não, là pháp đắc Niết Bàn vắng lặng. Còn pháp niệm Phật Tam Muội lại là pháp Thành Phật, là pháp Chứng Vô Thượng Giác, là pháp Thâm Nhập Cảnh Giới Bất Tư Nghị Của Chư Phật, là pháp Mở Bày và Tỏ Ngộ Tri Kiến Như Lai, là pháp Cứu Độ Tất Cả Mọi Chúng Sinh, là pháp Siêu Việt trên hết thầy hí luận cùng biên kiến của Nhị Thừa.

Tại sao vậy?

Trước đây, Đức Thế Tôn vì những người ghê sợ hiểm nạn sanh tử, mà nói pháp Tứ Niệm Xứ, chánh niệm tinh tấn nhiếp phục tham, sân si, để thoát khổ và đắc A La Hán.

Nay vì những người hân ngưỡng khát khao quả vị Bồ Đề, chí hướng mong cầu Phật Đạo, phát khởi đại bi tâm mà thực hành hạnh nguyện Bồ Tát, thì Đức Thế Tôn chỉ dạy Pháp Môn Niệm Phật Tam Muội.

Này Vi Đề Hy, tất cả chúng sinh từ vô thủy đến nay, vì một niệm Bất Giác nổi lên, che mờ Bản Thể Thường Trụ, nhận vật bên ngoài làm tâm, nhận sắc, thân, cảnh, giới làm tâm; Vì luôn luôn bỏ mất Tâm Chân Thật, nên bị cảnh vật xoay chuyển. Do đó, khởi tâm phân biệt, thấy có lớn nhỏ, rộng hẹp xấu đẹp, cao thấp... Nếu như xoay được cảnh vật bên ngoài, thì thân và tâm sẽ sáng suốt, trạm nhiên, tròn đầy, tức đồng với Chư Như Lai không khác.

Muốn xoay chuyển ngoại vật, thì không chi bằng cách sử dụng diệu lực vô úy của Danh Hiệu Phật. Thật vậy, nhờ xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật mà hành giả nhìn thấy cảnh vật bên ngoài đúng như bản chất thật sự của chúng. Do đó, thân tâm được điều phục và không còn bị ngoại cảnh chi phối, và lại chẳng còn móng khởi tâm phân biệt. Lúc ấy, tuy không rời pháp hội mà biến hiện khắp mười phương quốc độ, trong một lỗ chân lông vẫn chứa đựng cả Hoa Tạng Thế Giới Hải.

Khi xưng niệm Danh Hiệu Phật, hành giả không để Tâm rong ruổi theo thanh trần, mà xoay Cái Nghe trở vào Chân Tánh, đó là Danh Hiệu Phật đang tuôn chảy liên miên bất tận thành một dòng Tâm, mà mỗi mỗi sát na đều hiển hiện Chân Như Tánh. Chính nó thật là Tánh Nghe của mình, chẳng còn hai tướng: động và tịnh, chỉ toàn là thể vắng lặng, soi chiếu khắp mười phương.

Tiếp tục hành trì niệm Phật như thế, chẳng bao lâu thì Tánh nghe cũng không còn. Khi ấy, Phật Trí tự nhiên tỏa rạng. Danh Hiệu Phật vẫn tương tục, không gián đoạn.

Này Vi Đề Hy, trong pháp hội Thủ Lăng Nghiêm, tôi đã trình bày nhân địa tu hành Nhĩ Căn Viên Thông cho đại chúng. Nhưng, vào thời mật pháp, các kinh điển dần dần ẩn mất, mà nên biết Kinh Thủ Lăng Nghiêm sẽ bị tiêu diệt trước nhất, tiếp sau là Kinh Lăng Già, Kinh Kim Cang, Kinh Ma Ha Bát Nhã, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa v.v... Niếu không nương nhờ pháp Niệm Phật thì rất khó chứng đắc Nhĩ Căn Viên Thông. Bởi vì sao? Bởi vì Niệm Phật Tam Muội chính là món Viên Thông Đệ Nhất.

Này Vi Đề Hy, tất cả chúng sinh từ vô thủy đến nay, vì lẫn lộn trong đêm tối vô minh, nhận giấc làm cha, lấy vọng kiến làm chỗ chỉ quy, lấy tà kiến làm bạn lừa, lấy biên kiến làm phương dục, nhận ngã chấp và ngã kiến làm tâm, rời xa Tri Kiến Giải Thoát vô thượng. Do đó, khởi tâm phân biệt, thấy đúng sai, chánh tà, thiện ác, thật giả... Nếu lọc sạch ngã kiến và ngã chấp thì

thân tâm sẽ quang minh, thường tại, chiếu suốt mười phương pháp giới; Tức đồng đẳng với Tri Kiến Giác Ngộ của chư Như Lai.

Nếu hành giả gạn lọc ngã kiến và ngã chấp, thì không chỉ hơn là phát huy năng lực vô biên của Danh Hiệu Phật. Thật vậy, nhờ chuyên tâm xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, mà hành giả tuần tự chuyển Thức thành Trí; Ngã chấp tự nhiên rơi rụng; Ngã kiến tự nhiên tan mất như bong bóng nước dưới ánh nắng mặt trời. Lúc bấy giờ, tuy không rời cung Đâu Suất mà vẫn phân thân khắp vi trần quốc độ để chuyển pháp luân vô thượng, và khai tuệ giác cho vô lượng chúng sinh, giúp hết thảy tứ sinh cứu hữu cùng ngộ nhập Thật Tri Kiến.

Khi xưng niệm Danh Hiệu Phật, hành giả không để Thức nương theo nhân duyên mà dấy động, nên chẳng thành tựu pháp Y Tha Khởi. Vì không có sự tham dự của Ngã và Ngã Sở nên Biến Kế Sở Chấp cũng chẳng tồn tại. Chỉ còn Danh Hiệu Phật vẫn tuôn chảy liên miên bất tận thành một dòng tâm, mà mỗi mỗi sát na đều hiển hiện Vô Thượng Diệu Viên Thức Tâm Tam Muội, tức là Chân Duy Thức Tánh.

Tiếp tục hành trì Niệm Phật như thế, chẳng bao lâu, thì chẳng còn nhìn thấy huyễn tướng của vạn pháp ở bên ngoài và cũng chẳng còn bắt gặp Tám Thức ở bên trong. Trong hay ngoài đều giả dối, không thật. Ngay cả tướng Duy Thức cũng chẳng có nốt. Vì ba đời mười phương Như Lai, vi trần sát quốc độ, hư không, sắc pháp, Tâm vương, Tâm sở... đều không một thứ nào ra ngoài Chân Duy Thức Tánh mà tự hữu, tự sinh, tự diệt. Danh Hiệu Phật vẫn tương tục không gián đoạn, "như có như không", cho đến khi Chân Duy Thức Tánh biến mất, thì Đại Viên Cảnh Trí tự nhiên phơi bày. Danh Hiệu Phật sẽ dẫn dắt hành giả đi vào tánh Viên Thành Phật, chứng Vô Sinh Pháp Nhẫn.

Do đó, phải nói rằng, Niệm Phật là pháp môn đệ nhất dùng để chuyển Thức thành Trí, mà chúng sinh thời mạt pháp phải siêng năng thọ trì.

Này Vi Đề Hy, tất cả chúng sinh từ vô thủy đến nay bị vô số tư tưởng điên đảo làm khuất lấp Tánh Viên Giác. Như kẻ ngủ mê chợt thức giấc giữa ngã tư đường cái, chẳng rõ phương hướng, lẫn lộn chánh tà, thấy cong nhìn ngược, không phân biệt được thiện ác... Tư tưởng điên đảo ấy nảy sinh Thân và Tâm, rồi lại nhận lầm thân tứ đại giả hợp làm Thân, chấp cái tư tưởng vô minh điên đảo kia làm Tâm. Cứ thế mà sinh tử, tử sinh nối nhau không dứt, tạo thành vòng lẩn quẩn luân hồi.

Nhưng cái vô minh điên đảo ấy cũng chẳng thật; Như hoa đốm, như bóng nước, như ảo tưởng, như sa mạc, như người ngủ chiêm bao thấy những sự việc và cảnh vật rõ ràng, nhưng khi thức dậy, thời không còn gì hết. Nếu chuyển hóa vô minh điên đảo thời thân và tâm sẽ thành ra Giác Ngộ. Hoặc nếu không phát tâm tu trì thời ở mãi trong sinh tử huyễn mộng ấy mà tự vui. Chỉ có Danh Hiệu Phật là đầy đủ năng lực nhiệm mầu để chuyển hóa vô minh trở nên Giác Ngộ, chuyển hóa sinh tử trở nên Niết Bàn, chuyển hóa giả huyễn trở nên Chân Thật.

Vì sao vậy?

Khi xưng niệm Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, hành giả dần dần thành tựu Chánh Định Như Lai, tự nhiên phát sinh Tuệ Giác Không Tánh, vì Danh Hiệu Phật là Hư Không Tạng, là Viên Giác Tánh, là Vô Cấu Tạng, là Tịch Tĩnh Tạng... Nhờ vậy, hành giả biết các pháp đều như huyễn, thời tự nhiên lìa xa các huyễn hóa, sinh diệt. Ngay lúc ấy, bèn thâm nhập Viên Giác Tánh. Đó gọi là Tri Huyền Tức Ly, Ly Huyền Tức Giác.

Dùng pháp nào để Tri? Nếu không phải diệu dụng của Danh Hiệu Phật.

Không cần phải hủy diệt các thứ huyễn mới cho chúng nó là huyễn. Không cần thay đổi bản chất Huyền của nó mới gọi là Không. Mà chính cái Biết "Nhất Thiết Pháp là Không" khiến đương thể của Huyền Pháp tức là Không.

Tiếp tục xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật như thế, hành giả không phóng tâm theo huyễn cảnh, huyễn sự, mà hướng cái Biết vào Viên Giác Tánh. Đó là Danh Hiệu Phật đang tuôn chảy liên miên bất tận thành một khối lưu ly sáng rực, vắng vặc. Mà mỗi mỗi sát na đều hiển lộ Như Lai Tạng, và Cái Biết cũng không còn nữa. Danh hiệu Phật vẫn tương tục không gián đoạn, hòa tan Căn, Trần, Thức đều nhập vào Viên Giác Tánh, bình đẳng bất động, thường trụ như hư không, tròn đầy chiếu suốt mười phương.

Bởi vậy, phải nói rằng: Niệm Phật là pháp môn đệ nhất, sử dụng Danh Hiệu Như Lai mà thâm nhập Như Lai Tạng, mà chuyển biến huyễn hóa hư dối trở nên Viên Giác Tánh. Các hạng chúng sinh thời mạt pháp phải siêng năng thọ trì.

Này Vi Đề Hy, tất cả chúng sinh từ vô thủy đến nay, bị phiền não chi phối ngày đêm không tạm dừng, nên nhận vọng tưởng làm tâm, bỏ quên Thăng Giải Trí, Vô Thượng Trí, rồi lại bị Tham Sân Si Mạn Nghi lôi cuốn. Cộng thêm vào Thân Kiến, Biên Kiến, Tà Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Cấm Thủ Kiến chông chất lấp vùi. Do đó, khởi tâm phân biệt, thấy có mừng giận, yêu ghét, vui buồn, vinh hoa, hủy nhục... Nếu tận trừ phiền não thì thân tâm vắng lặng, an nhiên tự tại, tức đồng với chư Phật không khác.

Muốn tận trừ phiền não, thì không chi hơn là phát huy năng lực Trí Giải Siêu Việt của Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Thật vậy, nhờ căn mẫn xưng niệm Phật Hiệu mà hành giả hiện bày Tự Tâm Quang Minh Hiện Lương, chuyển phiền não dữ dội ấy trở thành Bồ Đề Thật Tướng, đưa hành giả thẳng vào Cảnh Giới Thánh Tri Tự Chứng. Lúc bấy giờ, có khả năng bấm ngón chân xuống mặt đất, sử dụng Ấn Địa Xúc để cải biến Ta Bà thành Tịnh Độ Trang Nghiêm, niệm niệm tương ứng với Đại Địa Bồ Tát, niệm niệm du hành, giáo hóa xã hội chúng sinh khắp mười phương vi trần hằng hà sa thế giới.

Phẩm Thứ Sáu: Năng Lực Bất Tư Nghị Của Danh Hiệu Phật

Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát bảo bà Vi Đề Hy rằng:

Này Vi Đề Hy, Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn trọn đời giáo hóa điều phục chúng sinh, đã ban bố tám vạn bốn ngàn pháp môn tu tập. Nhưng, trong đó, Niệm Phật là thù thắng đệ nhất.

Vi Đề Hy, trong quá khứ vô lượng vô biên na do tha kiếp, các Đức Phật Như Lai đã dùng hằng hà sa phương tiện, thí dụ, ngôn thuyết để diễn bày vô số pháp tu tập, đưa hết thảy chúng sinh vào Nhất Thừa Đạo. Nhưng, duy chỉ có Niệm Phật là viên đốn đệ nhất.

Vi Đề Hy, nơi đời vị lai, các Đức Phật sẽ xuất hiện thế gian, cũng dùng hằng hà sa phương tiện, ngôn thuyết, thí dụ, để diễn bày vô số pháp môn tu tập, đưa hết thảy chúng sinh vào Cảnh Giới Giải Thoát Tối Thượng Nhất Thừa. Nhưng, duy chỉ có Niệm Phật là cứu cánh đệ nhất.

Vi Đề Hy, hiện tại nay nơi trăm nghìn muôn ức na do tha quốc độ khắp mười phương, các Đức Phật Chánh Đẳng Giác cũng đang dùng hằng hà sa phương tiện, ngôn thuyết, thí dụ, để diễn bày vô số pháp môn tu tập, đưa hết thảy chúng sinh dung hóa vào không tánh, Niết Bàn Diệu Tâm Như Lai Tạng, nhưng duy chỉ có Niệm Phật là hữu hiệu, siêu việt đệ nhất.

Tại sao vậy?

Này Vi Đề Hy, hãy kiên nhẫn lắng nghe, ta sẽ vì các hạng nữ nhân nơi thời mạt pháp, cũng như người hiện nay, mà tuyên dương tất cả các năng lực bất tư nghị của Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật.

Này Vi Đề Hy!

Bất cứ chúng sinh nào, hễ nhất tâm xưng niệm Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, dù chỉ một câu duy nhất, thì sẽ xuất sinh những món Năng Lực Bất Tư Nghị, như là:

Năng lực bất tư nghị "Nhận biết rõ ráo tự tánh của tất cả các pháp."

Năng lực bất tư nghị "Thấy rõ tánh chất huyễn hoá của tất cả pháp hữu vi."

Năng lực bất tư nghị "Thấu triệt tất cả các pháp đều là Phật Pháp, ở nơi ý nghĩa liễu giải không vướng mắc."

Năng lực bất tư nghị "Tôn trọng và thừa sự hết thảy chư vị Thiện Tri Thức."

Năng lực bất tư nghị "Phân biệt tất cả pháp mà tự tại vô ngại."

Năng lực bất tư nghị "Tùy thuận tất cả căn lành dẫn dắt tới Vô Thượng Giác."

Năng lực bất tư nghị "Luôn thâm tín, điều như tất cả Phật Pháp."

Năng lực bất tư nghị "Đại Từ Bi luôn khoan dung, không chê bai, khinh rẻ những môn phi pháp."

Năng lực bất tư nghị "Không bao giờ thối thất Bồ Đề Tâm, Bồ Đề Nguyện."

Năng lực bất tư nghị "Không hề quên sót danh hiệu Phật."

Năng lực bất tư nghị "Mãi mãi tùy thuận Bản Nguyện của Chư Phật, Chư Bồ Tát."

Năng lực bất tư nghị "Đưa hết thầy chúng sinh an trụ vào biển cả Đại Nguyện Vô Lượng Công Đức của A Di Đà Phật."

Năng lực bất tư nghị "Cải biến Ta Bà thành Tịnh Độ Vi Diệu Trang Nghiêm đồng cõi Cực Lạc không khác."

Này Vi Đề Hy!

Bất cứ chúng sinh nào chấp trì danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, trọn đời nhất tâm xưng niệm không chán mỏi, thì sẽ đắc thẳng những pháp Vô Cầu Nhiễm, nghĩa là Không Dính Mặc.

Không dính mắc "tất cả cảnh giới bên trong và bên ngoài."

Không dính mắc "hơi thở và sự điều hòa hơi thở."

Không dính mắc "tất cả pháp Chỉ và tất cả pháp Quán."

Không dính mắc "các tâm sở Tầm, Tứ."

Không dính mắc "vào những trạng thái Hỷ, Lạc, Khinh An... "

Không dính mắc "vào trạng thái Xả, Nhất Tâm."

Không dính mắc "vào Không, Vô Biên Xứ Thức, Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, và Phi Tưởng, Phi Phi Tưởng Xứ."

Không dính mắc "vào tất cả pháp hữu lậu cũng như vô lậu."

Không dính mắc "vào tất cả những pháp đã học."

Không dính mắc "vào tất cả những căn lành."

Không dính mắc "vào tất cả chỗ thọ sinh, giai tầng xuất thân, gia thế, dòng dõi."

Không dính mắc “vào tất cả Giới Luật, Thiên Định, Công Hạnh, Tu Tập.”

Không dính mắc “vào ý nguyện, mong cầu xuất ly, giải thoát.”

Không dính mắc “vào tất cả sự biện giải và tranh cãi.”

Không dính mắc “vào sự nỗ lực để tinh tấn.”

Không dính mắc “vào tư tưởng chán ghét thế gian.”

Không dính mắc “vào tất cả pháp Tương Ứng Hành và những pháp Bất Tương Ứng Hành.”

Không dính mắc “vào ngay cả trong danh hiệu Phật.”

Này Vi Đề Hy!

Bất cứ chúng sinh nào siêng năng xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật chẳng lười mỏi, chẳng lui sụt, thì chắc chắn phát huy những Pháp Chân Thật, nghĩa là Không Dối Gạt.

Không dối gạt Tự Thân

Không dối gạt Tha Nhân.

Không dối gạt Quốc Pháp.

Không dối gạt vì bị áp chế bởi quyền lực kẻ mạnh.

Không dối gạt vì bị thao túng bởi nữ sắc (hoặc nam sắc)

Không dối gạt chư vị Thiện Tri Thức như Sư trưởng, các bạn đồng học, đồng tu.

Không dối gạt tất cả những pháp đã học.

Không dối gạt những pháp chưa học.

Không dối gạt đoàn thể Tăng Già.

Không dối gạt chỗ Tri Giải của Tự Tâm.

Không dối gạt chỗ nhận biết của người khác.

Không dối gạt tất cả chư Thánh Nhân, Bồ tát, Như Lai.

Này Vi Đề Hy!

Bất cứ chúng sinh nào thường xuyên xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, thiết tha, hân ngưỡng, dẫu gặp cảnh ngộ nào cũng chẳng thối chí, thì chiêu cảm những hạnh lành bất tư nghị. Như là:

Tự Tại Hạnh, vì an nhiên giữa tất cả chướng duyên nơi cõi Ta Bà, để thành tựu thế nguyện.

Tam Muội Hạnh, vì nhất tâm bất loạn.

An Trụ Hạnh, vì luôn luôn an trụ trong lực dụng của Danh Hiệu.

Trí Tuệ Hạnh, vì hiểu biết tất cả tướng trạng và thú hưởng của Nhân Quả

Thiện Hữu Hạnh, vì cung kính tôn trọng cúng dường tất cả Thiện Tri Thức để học hỏi Phật Pháp.

Cầu Pháp Hạnh, vì khát khao mong cầu pháp Bí Mật, Tạng, Liễu, Nghĩa Tạng, của Nhất Thừa Đạo.

Sám Hối Hạnh, vì thường đem cả ba nghiệp trong sạch mà đối trước Chư Phật, Chư Bồ Tát, phát thế sám hối, nguyện từ nay về sau không tái phạm.

Trang Nghiêm Hạnh, vì luôn luôn đem hết thảy công đức hồi hướng trang nghiêm cõi Phật.

Trì Giới Hạnh, vì khéo giữ gìn giới luật không sai sót.

Như Lai Hạnh, vì phát nguyện thành tựu mọi ước muốn của hết chúng sinh.

Này Vi Đề Hy!

Bất cứ chúng sinh nào kiên trì, dũng mãnh, xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, như mũi tên bắn thẳng tới đích nhằm, thì thành tựu những pháp Tinh Tấn, nghĩa là Không Mỏi Nhọc, Nhàm Chán. Như là:

Thân cận tất cả Thiện Tri Thức để cầu học, mà tâm không mỏi nhọc nhàm chán.

Thọ Trì tất cả Phật Pháp, mà tâm không mỏi nhọc, nhàm chán.

Nghe học Chánh Pháp Như Lai, mà tâm không mỏi nhọc nhàm chán.

Quán sát tư duy tất cả Phật Pháp mà tâm không mỏi nhọc, nhàm chán.

Thấy rõ chúng sinh ngộ nghịch càng cường mà tâm không mỗi nhọc nhàm chán.

Giáo hóa và điều phục tất cả chúng sinh vào Pháp Niệm Phật, mà tâm không mỗi nhọc nhàm chán.

Đối trước những chướng duyên, hiểm nạn mà tâm không mỗi nhọc nhàm chán.

Nhìn Phật Đạo dài xa, trắc trở, mà tâm không mỗi nhọc, nhàm chán.

Cúng dường tất cả Thiện Tri Thức như cúng dường Chư Phật, mà tâm không mỗi nhọc nhàm chán.

Thực hành Bồ Tát Hạnh, mà tâm không mỗi nhọc nhàm chán.

Này Vi Đề Hy,

Bất cứ chúng sinh nào, khẩn thiết, chí thành xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, không xao lãng, thì chứng đắc những pháp Giác Tri siêu việt, tối thắng. Như là:

Giác Tri tất cả các pháp đồng một thể tánh, như lưu ly sáng sạch và thanh tịnh như hư không.

Giác Tri tất cả các pháp hiện bày vô lượng tướng.

Giác Tri tất cả các pháp đều xuất phát từ một niệm.

Giác tri tất cả cảnh trạng nhiễm của thế gian đều do thiện nghiệp và bất thiện nghiệp của chúng sinh hiện ra.

Giác tri tất cả phiền não, tập khí của chúng sinh đều do vô minh sinh khởi.

Giác tri tất cả sở hành của chúng sinh đều như huyễn.

Giác tri tất cả vọng niệm sai biệt của chúng sinh đều lưu xuất từ Chân Như Thường Trụ.

Giác tri Bản Nguyên Lực của Chư Phật là thậm thâm vi diệu khó nghĩ bàn.

Giác tri Năng Lực Hộ Trì của Chư Phật không bao giờ bỏ sót một chúng sinh nào cả.

Giác tri tất cả Phật Độ đều bình đẳng, vô ngại.

Này Vi Đề Hy!

Bất cứ chúng sinh nào chuyên tâm trì niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, dẫu chỉ một ngày cho tới bảy ngày, hoặc nhiều lần của bảy ngày, thì cảm ứng những năng lực Tổng Trì không thể nghĩ bàn, như là:

Tổng trì tất cả phước đức, thiện căn đã tích tập trong nhiều kiếp quá khứ, phát sinh trí tuệ giải thoát.

Tổng trì tất cả phán quyết định chân thật, đoạn trừ hết những nghi ngờ lầm lẫn.

Tổng trừ tất cả nghĩa lý bí mật của Như Lai Thừa.

Tổng trừ tất cả nghĩa lý sâu sa mầu nhiệm của kế kinh do Đức Thích Ca giảng nói.

Tổng trì tất cả Bản Nguyên của Chư Phật ba đời, mà phát tâm hoan hỷ.

Tổng trừ tất cả vi tế hạnh của Chư Bồ Tát.

Tổng trừ tất cả Tam Muội, thu nhiếp vào trong Niệm Phật Tam Muội, như sữa hòa tan trong nước.

Tổng trì tất cả xu hướng Đại Thừa mà không chống trái.

Tổng trì Không Tánh của tất cả Pháp, hữu vi hoặc vô vi, siêu việt Hữu, Vô, Đoạn, Thường...

Này Vi Đề Hy!

Bất cứ chúng sinh nào hoan hỷ xưng tán hoặc cung kính chấp trì Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, dẫu chỉ một niệm, cho tới mười niệm, hoặc nhiều lần của mười niệm, thì sẽ âm thầm kết hợp với những thứ Tâm Bình Đẳng, như là:

Tâm Bình Đẳng, tích tập, lưu xuất, và thành tựu tất cả thiện căn, công đức của Chư Phật, Chư Đại Bồ Tát.

Tâm Bình Đẳng phát khởi và kiên định tất cả thệ nguyện.

Tâm Bình Đẳng nơi các sắc thân, tướng mạo sai biệt của hết thảy chúng sinh.

Tâm Bình Đẳng nơi nghiệp báo, thú hưởng của hết thảy các loại chúng sinh.

Tâm Bình Đẳng nơi tất cả tri kiến đúng-sai, lành-dữ, tốt-xấu,... của hết thảy các loại chúng sinh.

Tâm Bình Đẳng nơi tất cả Phật Pháp và Phi Chính Pháp.

Tâm Bình Đẳng nơi tất cả cảnh giới tịnh, uế mà không sinh tâm phân biệt.

Tâm Bình Đẳng nơi tất cả các hạnh tu không phân biệt.

Tâm Bình Đẳng nơi năng lực tiếp độ của tất cả Chư Phật.

Tâm Bình Đẳng nơi Trí Tuệ Giải Thoát của Chư Phật.

Này Vi Đề Hy!

Bất cứ chúng sinh nào tùy thuận kế kinh mà xưng niệm Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, với tâm vô cầu, thì sẽ phát xuất những công đức Vô Úy Bất Tư Nghị, như là:

An nhẫn giữa những chướng ngại mà mở rộng tâm vô úy.

Hộ trì chánh pháp không mồi nhọc mà trường dưỡng tâm vô úy.

Hàng phục tất cả ác tri thức, đưa hết thầy vào chính kiến, nêu cao tâm vô úy.

Vì sự trường tồn của chánh pháp mà phát khởi tâm vô úy.

Vì chí nguyện cứu độ tất cả chúng sinh, chẳng tiếc tính mệnh mà thành tựu tâm vô úy.

Xô dẹp tất cả tà kiến của ngoại đạo, đánh đổ thiên kiến của Nhị Thừa mà phát tâm vô úy.

Làm cho tất cả chúng sinh hoan hỷ tu tập pháp Đại Thừa mà phát khởi tâm vô úy.

Kiên cố giữ vững Bồ Đề Tâm, Bồ Đề Nguyện, mà phát khởi tâm vô úy.

Không khinh hủy những người phạm giới, không đua nịnh những bậc giới thể hoàn bị mà phát khởi tâm vô úy.

Nghe pháp chưa học, không sợ sệt, mà phát khởi tâm vô úy.

Này Vi Đề Hy,

Bất cứ chúng sinh nào phục sức thân tâm bằng Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, thì sẽ đắc những năng lực giải thoát không thể nghĩ bàn. Như là:

Giải thoát phiền não, không còn bị thập triển, thập sử xâm hủy, bức hại, nhiễu loạn.

Giải thoát tà kiến thế gian và tà kiến ngoại đạo.

Giải thoát những biện giải về sự giải thoát.

Giải thoát những mục tiêu an trụ niết bàn của Nhị Thừa.

Giải thoát những trói buộc, áp chế của Uẩn, Xứ, Giới.

Giải thoát những chấp trước về Phật Pháp.

Giải thoát những chấp trước về Phi Chánh Pháp.

Giải thoát tất cả hí luận về Thật Nghĩa của Nhất Thừa.

Giải thoát tất cả tri giải sai lầm của sáu căn.

Giải thoát tất cả hí luận, biện tài về Không Tánh, về những pháp Vô Sở Đắc.

Này Vi Đề Hy!

Bất cứ chúng sinh nào thoáng nghe Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, liền tín thọ chấp trì, niệm niệm nối nhau không gián đoạn, thì sẽ hiển lộ những thứ tâm Bất Động. Như là:

Sẵn sàng xả bỏ tất cả sở hữu mà không hề nuối tiếc, do đó thân tâm được bất động.

Đối với tất cả chúng sinh, thề không có lòng não hại, do đó tâm được bất động.

Trong việc nhiếp hóa chúng sinh, chẳng hề phân biệt kẻ oán người thân. Do đó, tâm được bất động.

Dẫu ham làm các thiện sự nhưng chỉ gặp thất bại, hủy nhục, nhưng không hề lui sụt Bồ Đề Tâm Nguyên. Do đó, tâm được bất động.

Tư duy, quán sát diệu nghĩa của tánh Không mà chẳng hề sợ sệt, ngăn ngại. Do đó, tâm được bất động.

Nhìn ngũ trược ác thế, thấy chúng sinh say sưa nô đùa với tám môn điên đảo, mà không chán ghét, bỏ lìa, khinh chê. Do đó, tâm được bất động.

Nghe những pháp khó tin, khó hiểu của Đại Thừa mà ghi nhớ không quên, do đó tâm được bất động.

Dẫu sống trong pháp thế nhiễm ô, mà vẫn tu tập phạm hạnh, hộ trì Tịnh Giới. Do đó, tâm được bất động.

Nơi chỗ sở đắc và nơi chỗ vô sở đắc, luôn luôn giữ lòng an nhiên chẳng nao loạn. Do đó, được tâm bất động.

Đối với kẻ trí nhỏ khinh chê pháp Đại Thừa mà mình cũng không sinh lòng giận hờn, ghét bỏ. Do đó, tâm được bất động.

Này Vi Đề Hy!

Bất cứ chúng sinh nào nhất tâm xưng niệm Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, dẫu với tâm thái nào đi nữa, thuận ý hoặc nghịch ý, ham thích hoặc chống trái, đều thâm hoạch vô số Trí Lực Bất Tư Nghị. Như là:

Trí Lực Quán Chiếu, thấy rõ tất cả các pháp đều do nhân duyên sinh khởi.

Trí Lực Như Phật, nhận biết tất cả các pháp đều chẳng thật, đều như huyễn hóa, như mộng寐.

Trí Lực Như Như, thấy rõ tất cả các pháp không đối nghịch, mâu thuẫn.

Trí Lực Vô Úy, thấy rõ tất cả các pháp biến dịch không ngừng, sinh-trụ-diệt từng sát na, mà chẳng tham luyến hay sợ hãi.

Trí Lực Kim Cang, vì thực hành Hạnh nguyện Bồ Tát, lợi lạc quần mê, mà chẳng dính mắc vào ngã tưởng, nhân tưởng, chúng sinh tưởng, thọ giả tưởng.

Trí Lực Tịch Tĩnh, vì trực nhận sâu xa bản thể vắng lặng, thường trụ, thanh tịnh của các pháp.

Trí Lực Viên Mãn, vì tuy khẩn thiết cầu sinh Cực Lạc mà vẫn nguyện trở lại Ta Bà cứu độ chúng sinh.

Trí Lực Thiện Xảo, vì khéo léo phân biệt ý nghĩa chân thật của các pháp và khéo léo sử dụng phương tiện để dìu dắt chúng sinh.

Trí Lực Thâm Thâm, vì tương ứng với đạo Nhất Thiết Trí.

Trí Lực Vô Ngại, vì hiểu biết tâm ý và sở hành của chúng sinh, nhẫn nại làm cho họ phát Bồ Đề Tâm, hoan hỷ siêng tu kiên cố, bất thối.

Trí Lực Tối Thắng, vì tự nhiên tin nhận vô biên diệu dụng của Hồng Danh Nam Mô A Di Đà Phật mà chẳng phân vân thủ xả.

Này Vi Đề Hy!

Bất cứ chúng sinh nào thậm thâm tin hiểu, hoan hỷ thọ trì danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, hoặc một ngày, hoặc bảy ngày, cho tới nhiều lần của bảy ngày, thì sẽ đắc mười pháp Quyết Định Bất Khả Tư Nghị, như là:

Quyết định đời đời thọ sinh trong dòng giống Như Lai.

Quyết định vĩnh viễn an trú trong cảnh giới vô lượng quang minh nghiêm sức của Chư Phật.

Quyết định thấu triệt công hạnh, tâm nguyện của Chư Bồ Tát.

Quyết định an trụ trong vô số các môn Ba La Mật.

Quyết định tham dự trong những chúng hội đạo tràng của Như Lai.

Quyết định đủ năng lực hiện bày thể tánh và chủng tướng của Chư Như Lai.

Quyết định an trụ trong trí tuệ siêu việt, giải thoát của Như Lai, thâm nhập Bồ Đề Giác Tánh của Chư Phật.

Quyết định an trụ trong Bản Nguyện vĩ đại của Phật A Di Đà, chắc chắn được Phật tiếp dẫn.

Quyết định hòa hợp thân và tâm vào trong Kim Thân của Chư Phật.

Quyết định hóa sinh tự nơi hoa sen báu, cùng một chỗ ở với Chư Phật, Chư Thánh Chúng.

Này Vi Đề Hy!

Bất cứ chúng sinh nào quyết liệt đối với Bồ Tát Đạo, luôn tinh tấn xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, hoặc một ngày, hoặc bảy ngày, hoặc nhiều lần của bảy ngày. Liên tục như vậy, trọn đời không mỏi nhọc, thì chắc chắn thành tựu Mười Giới Pháp Thanh Tịnh, xứng đáng là bậc tôn quý trong hàng nhân thiên, như là:

Thanh Tịnh Giới nơi thân, vì xa lìa nghiệp sát sinh, dâm dục, trộm cắp.

Thanh Tịnh Giới nơi miệng, vì xa lìa bốn nghiệp dữ: vọng ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu.

Thanh Tịnh Giới nơi ý, vì xa lìa ba nghiệp xấu nơi ý: tham lam, sân hận, tà kiến.

Bồ Đề Tâm giới nơi sự nghiệp Tuệ Giác, vì chẳng ưa thích những pháp Tiểu Thừa, mà đặt trọn chí hướng nơi Phật Tri Kiến.

Ba La Mật Giới nơi sự nghiệp hóa độ tất cả chúng sinh, vì thực hành vô lượng Ba La Mật, khéo dẫn dắt chúng sinh vào Như Lai Thừa.

Thâm Mật Giới nơi phương tiện thiện xảo, vì giữ gìn giới thể trong sạch như lưu ly, và khéo cứu vớt tất cả chúng sinh trót hủy phạm giới luật.

Nhiếp Thọ Giới nơi đại nguyện viên mãn, vì luôn ngăn ngừa chúng sinh làm những việc ác, mà chỉ giúp họ làm các việc lành.

Nhất Thiết Nghĩa Không Giới, vì thấu triệt trọn vẹn nghĩa lý mật nhiệm của Không Tánh, rời bỏ tất cả kiến chấp hữu lậu cũng như buông bỏ ngay cả trí tạng vô lậu.

Thủ Hộ Giới, vì nơi tất cả chúng sinh luôn phát khởi lòng đại bi đưa hết thảy vào Như Thật Đạo, không để chúng sinh rơi vào tà kiến và bị đọa vào ba đường dữ.

Tùy Nhạo Giới, vì luôn khiêm cung chất trực và nhu hòa. Không bao giờ rêu rao lỗi lầm của chư Tỷ Kheo, Tỷ kheo ni, Ưu bà tặc, Ưu bà di, cũng như những người sơ học.

Này Vi Đề Hy!

Giả sử đem muôn ức na do tha hằng hà sa quốc độ mà nghiền thành vi trần, cứ mỗi mỗi vi trần là một đại kiếp, rồi dùng khoảng thời gian vô cùng dài lâu ấy, để diễn nói tất cả Năng Lực Bất Tư Nghị của Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật thì cũng không thể nào diễn nói cho đầy đủ hết được.

Nay ta tạm tuyên thuyết ít phần trong vô lượng vô biên bất khả thuyết bất khả thuyết Năng Lực Bất Tư Nghị của Danh Hiệu thù thắng vi diệu đệ nhất ấy, người hãy tín thọ, ghi nhớ, suy gẫm, và nhất tâm phụng trì.

Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát vừa dứt lời, bấy giờ, mười phương Chư Phật đồng hiện ra và khen rằng:

Lành thay! Lành thay! Phật tử Quán Thế Âm, thực hiện việc làm hi hữu. Khéo vì chúng sinh thời mạt pháp mà xưng tán, tuyên dương Năng Lực Bất Tư Nghị của Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Ai nhất tâm xưng niệm Danh Hiệu ấy, sẽ được Chư Phật hộ trì và nhiếp thọ, quyết định thành Phật.

Phẩm Thứ Bảy: Khuyến Phát Niệm Phật Và Tụng Đọc Chơn Ngôn

Lúc bấy giờ, Ngài Phổ Hiền Đại Bồ Tát bạch Phật rằng:

Thưa Thế Tôn, con nay vì thương tưởng chúng sinh nơi thời mạt pháp, khi ấy kiếp giảm, thọ mệnh ngắn ngủi, phước đức kém thiếu, loạn trước tăng nhiều, kẻ chân thật tu hành rất ít. Con sẽ ban cho người Niệm Phật thần chú đà la ni này để thủ hộ thân tâm, nhổ tận gốc rễ nghiệp chướng, trừ sạch phiền não, được mau chóng sinh về Cực Lạc, gọi là:

Bạt Nhất Thiết Nghiệp Chướng Căn Bản Đắc Sinh Tịnh Độ Đà La Ni

Nam Mô A Di Đà Bà Dạ
Đa tha dà đa dạ
Đa địa dạ tha
A Di Rị đô bà tỳ
A Di Rị Đa tất đām bà tỳ
A Di Rị Đa tì ca lan đế
A Di Rị Đa tì ca lan đa
Già Di Nị dà dà na
Chỉ đa ca lệ
Ta Bà Ha

Người niệm Phật phải giữ giới, ăn chay, thân khẩu ý đều phải thanh khiết. Ngày đêm sáu thời, mỗi thời tụng hai mươi bốn lần. Như vậy, diệt được các tội: Tứ Trọng, Ngũ Nghịch, Thập Ác, và hủy báng Chánh Pháp, thường được Đức A Di Đà hiện trên đỉnh đầu. Hiện đời được an ổn, phước lạc. Hơi thở cuối cùng, được tùy nguyện mà vãng sinh Cực Lạc. Hoặc tụng đến ba chục muôn (300,000) lần, liền thấy Phật ngay trước mặt mình.

Bấy giờ Ngài Quán Thế Âm Đại Bồ Tát, bước ra trước Phật, bạch rằng:

Nay con nương uy thần của Đức A Di Đà mà ban cho chúng sinh quyết chí niệm Phật thời mạt pháp một chân ngôn, gọi là: Vô Lượng Thọ Như Lai Chân Ngôn. Đây là tạng pháp bí mật của Phật A Di Đà, ẩn chứa vô biên thần lực tự tại bất tư nghị. Nếu hàng Tỷ kheo, Tỷ kheo ni, Ưu bà tặc, Ưu bà di lỡ phạm giới căn bản, tụng xong bảy biến liền trở lại được giới phẩm thanh tịnh. Tụng xong hai mươi một biến, tiêu diệt các tội Tứ Trọng, Ngũ Nghịch, Thập Ác, và tất cả chướng ngại trên bước tu hành đều trừ sạch. Hiện đời an lạc, thuận lợi, được sự nhiếp thọ của Vô Lượng Thọ Như Lai. Tụng một muôn lần, tâm Bồ Đề hiển hiện nơi thân không quên mất, thấy Đức Phật phóng quang tụ trên đỉnh đầu. Người niệm Phật lần lần thể nhập tịnh tâm tròn sáng, mát mẻ, tiêu tan tất cả phiền não. Khi lâm chung, hành giả niệm Phật liền thấy Phật A Di Đà cùng vô lượng muôn ức Bồ Tát vây quanh, an ủi, tiếp dẫn. Người niệm Phật tức khắc được sinh về Thượng Phẩm ở Cực Lạc.

Sau đây, con xin tuyên đọc Vô Lượng Thọ Như Lai Chân Ngôn

Vô Lượng Thọ Như Lai Chân Ngôn

Na Mô Rát Na Tờ Gia Gia Gia
Na Mắc A Ry Gia
A Mi Ta Pha Gia
Ta Tha Ga Ta Gia
A Rờ Ha Tê
Sam Giắc Sam Bút Đa Gia
Ta Đì Gia Tha
Om
A Mờ Rật Tê
A Mờ Rật Tô Đờ Pha Vê
A Mờ Rật Ta Sam Pha Vê
A Mờ Rật Ta Ga Ri Phê
A Mờ Rật Ta Sít Đê
A Mờ Rật Ta Tê Rê
A Mờ Rật Ta Vi Hờ Rim Tê
A Mờ Rật Ta Vi Hờ Rim Ta
Ga Mi Nê
A Mờ Rật Ta Ga Ga Na
Ki Ti Ka Rê
A Mờ Rật Ta Đun Đa Phi Sờ Va Rê
Sạc Va Rờ Tha Sa Đa Nê
Sạc Va Kác Ma
Ka Lê Sa
Ka Sa
Giăm Ka Lê
Sờ-Va Ha

Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát vừa đọc xong bài Chân Ngôn, bỗng vô lượng vô biên vô số thế giới đều chấn động sáu cách, quang minh chiếu rọi cả mười phương. Đức Thích Ca cùng Chư Phật khắp mười phương thế giới đồng thanh khen ngợi: Lành thay! Lành thay!

Lúc bấy giờ, Diệu Nguyệt trưởng giả vui mừng vô hạn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, vén áo phơi bày vai hữu, đi nhiễu quanh Đức Thích Ca ba vòng, rồi chấp tay, quỳ gối, hướng Phật mà đọc bài kệ khen ngợi:

Đức Thế Tôn, Chính Biến Tri
Tướng hảo đoan nghiêm đều viên mãn.
Rủ Đại Từ Bi vô giới hạn
Mở bày Đại Pháp cứu quần mê

Niệm Phật hiện tiền đấng Phật tướng
Thâm nhập cảnh giới bất tư nghị
Nhân đây, Bồ Tát sơ phát tâm
Quyết định một lòng xưng niệm Phật

Hồng Danh chứa nhóm vô lượng nghĩa
Lợi lạc muôn ức chúng hữu tình
Đức Phật Thế Tôn, đấng Vô Thượng
Tri Kiến, Giác Ngộ đều quang minh
Rắc rỏi Tuệ Nhật khắp mười phương
Rưới trận mưa pháp như Cam Lộ

Niệm Phật Vãng Sinh Cõi Cực Lạc
An nhiên chứng đắc Vô Sinh Hạnh
Nhân đây Bồ Tát sơ phát tâm
Gìn giữ thân tâm bằng Phật Hiệu

Hồng Danh tỏ ngộ Chân Như Tánh
Dẫn dắt chúng sinh vào Tam Muội
Đức Phật Như Lai, Đấng Bất Động
Chẳng đến, chẳng đi, chẳng đoạn, thường
Xa lìa chấp hữu hoặc chấp vô
Tự tại chỉ bày phương tiện lực

Niệm Phật An Trụ Nơi Bản Giác
Tùy nghi hòa hợp với Tánh Không
Nhân đây Bồ Tát sơ phát tâm
Trang nghiêm tự thân bằng Niệm Phật

Hồng Danh hiển phát Hư Không Tạng
Tức thời thẳng vào Viên Giác Tánh
Con nay xưng tán Đại Đạo Sư
Khen ngợi Hồng Danh Vô Lượng Lực
Nguyện đem hồi hướng khắp chúng sinh
Mong cầu hết thảy cùng Niệm Phật.

Lúc bấy giờ, trưởng giả Diệu Nguyệt ở trước Đức Thế Tôn, đọc bài kệ khen ngợi Phật rồi, thành khẩn thưa hỏi thế này:

Kính bạch Thế Tôn, Đấng Toàn Giác Toàn Tri. Kinh này tên gọi là gì? Chúng con phải thọ trì như thế nào?

Phật bảo ông Diệu Nguyệt trưởng giả rằng:

Kinh này gọi là Niệm Phật Ba La Mật Kinh, còn gọi là Xưng Tán Hồng Danh Công Đức Kinh, cũng có tên là Niệm Phật Bát Nhã Tam Muội Kinh. Các người y theo đó mà thọ trì.

Này Diệu Nguyệt, trong thời mạt pháp, các kinh điển Đại Thừa đều diệt tận. Nơi cõi Nam Diêm Phù Đề này chỉ có kinh này tồn tại. Đức Phật A Di Đà cùng Ta, đều rộng mở Đại Từ Bi mà lưu trụ kinh này thêm mười năm nữa. Hai vị Đại Bồ Tát Quán Thế Âm và Phổ Hiền đồng phát nguyện thủ hộ kinh này, và

che chở những người niệm Phật, khiến cho những kẻ chống trái và các ác ma không thể làm nhiễu loạn được.

Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn nhìn chúng hội đạo tràng mà bảo rằng:

Này đại chúng! Nơi thời kỳ chánh pháp cuối cùng, hoặc về sau nữa, nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, suy gẫm, biên chép kinh Niệm Phật Ba La Mật này, thì các người phải biết người ấy trong vô lượng vô biên bất khả tư nghị kiếp lâu xa đã từng gặp gỡ, thân cận, cúng dường tôn trọng Chư Phật. Người ấy vốn thật sự từ Bát Nhã Trí sinh ra, đời đời thực hành giáo pháp Như Lai Vô Tận Tạng.

Này đại chúng! Nơi thời kỳ chánh pháp cuối cùng, hoặc về sau nữa, nếu có người nào thoáng nghe qua kinh Niệm Phật Ba La Mật này, mà phát khởi tín tâm chắc thật, chẳng kinh nghi, thì các người phải biết người ấy ở trong vô lượng vô biên bất khả tư nghị kiếp, lâu xa từng dũng mãnh phát Bồ Đề Tâm, tu Bồ Tát Hạnh không mỏi nhọc, và nơi Chư Phật từng gieo trồng Giải Thoát Đức, Bát Nhã Đức, Pháp Thân Đức, chẳng thể tính đếm thí dụ được.

Này đại chúng! Nơi thời kỳ chính pháp cuối cùng, hoặc về sau nữa, nếu có người nào tin nhận, ghi nhớ rõ ràng nghĩa thú của kinh Niệm Phật Ba La Mật này, rồi nương theo đó mà xưng niệm Danh Hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, dầu chỉ một niệm, hai niệm, cho đến mười niệm, hoặc nhiều lần của mười niệm, thì các người phải biết người ấy chắc chắn được Phật thọ ký, hiểu phát năng lực của Tánh Không, tỏ ngộ Tri Kiến Như Lai, và bước thẳng vào cảnh giới Thánh Trí Tự Chứng.

Này đại chúng! Nếu các người thấy người nào thọ trì kinh này, và thường xuyên niệm Phật, thì phải khởi lòng tôn trọng y như kính ngưỡng Chư Phật vậy. Chớ nên móng tâm ngăn trở người thọ trì kinh này, chẳng được phôi bày lỗi lầm, sai trái của người niệm Phật.

Này đại chúng, nên biết rằng, vô lượng vô biên muôn ức na do tha vi trần số Hóa Thân của chư Phật và của Ta khắp tất cả quốc độ trong mười phương cũng đều giảng nói kinh Niệm Phật Ba La Mật, cũng đều khuyến phát chúng sinh siêng năng niệm Phật. Tất cả chư Phật phân thân của ta luôn luôn phóng đại quang minh nhiếp thọ và thủ hộ những chúng sinh niệm Phật, không bỏ rời.

Lúc Phật dạy kinh này xong rồi, chư vị Đại Bồ Tát ở mười phương, chư vị trưởng lão, Thanh Văn, như Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp v.v... cùng các Trời, Rồng, Dạ Xoa, Nhân, Phi Nhân... tất cả đại chúng đều rất hoan hỷ, thọ trì lời Phật dạy, ân cần đánh lễ mà lui ra.

Hết